

Lời nói đầu

Trong thời đại ngày nay, thông tin trở thành là một nguồn lực có sức mạnh to lớn đối với mọi hoạt động xét ở tầm vi mô và vĩ mô, tầm địa phương, đơn vị và quốc gia, quốc tế. Thông tin và các hình thức thông tin có mặt ở khắp mọi nơi từ những thành phố hiện đại dân cư đông đúc đến những miền núi, hải đảo xa xôi ít dấu chân người. Thông tin đang là nguồn lực, nguồn vốn đặc biệt mà thiếu nó thì sẽ không có sự vận động, sự tiến bộ và phát triển. Việc nắm được thông tin và nắm sớm những thông tin chính xác, khoa học mang tính quyết định đối với những thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội ở mọi cấp độ khác nhau.

Mặt khác, các nguồn thông tin cũng cần thiết phải được tập hợp, lưu giữ một cách có hệ thống bằng nhiều hình thức, trong đó có cách lưu giữ truyền thống là ghi chép sự kiện, tập hợp tư liệu theo biên niên, nhằm phục vụ công tác tham khảo, nghiên cứu trước mắt cũng như lâu dài...

Với ý nghĩa đó, để có điều kiện nắm bắt thông tin và trao đổi nghiệp vụ, tại buổi họp ngày 24/4/2008, Cấp ủy, Ban Giám đốc Trung tâm đã thống nhất chủ trương xây dựng và phổ biến Bản tin lưu hành nội bộ, mỗi quý một số với các nội dung liên quan đến những phát hiện mới về khảo cổ, về di tích, về lịch sử văn hóa, những trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, thông tin về những sự kiện quan trọng trên địa bàn Thành phố và tin tức về các hoạt động chuyên môn của đơn vị...

Đây là bản tin đầu tiên và như chúng ta đã biết, mọi sự khởi đầu đều không tránh khỏi khiếm khuyết. Tuy nhiên, với sự ủng hộ, tham gia nhiệt tình của các cá nhân, các tổ nghiệp vụ trong đơn vị, chúng tôi tin tưởng rằng bản tin của chúng ta sẽ có sức sống lâu dài và thực sự hữu ích.

BAN BIÊN TẬP

TRAO ĐỔI CHUYÊN MÔN - NGHIỆP VỤ

PHÁT HIỆN CỔ VẬT TẠI KHU PHỐ CỔ HỘI AN

Võ Hồng Việt



Trong quá trình thi công Dự án “*Tôn tạo cơ sở hạ tầng trong Khu phố cổ Hội An*” do Sở Văn hoá Thông tin Quảng Nam làm chủ đầu tư, vào lúc 16h45 ngày 10 tháng 3 năm 2008, tại ruộng đào trên vỉa hè trước nhà số 130 - Trần Phú - Thành phố Hội An, các công nhân đã phát hiện được một số hiện vật bằng sành, sứ. Nhận tin báo từ nhân dân và được sự can thiệp của các lực lượng chức năng, chúng tôi đã tiếp quản 10 hiện vật bằng sứ bị lấy lên khỏi lòng đất, 01 hiện vật bằng sành còn giữ nguyên vị trí và tiến hành đào thám sát chữa cháy. Hồ đào thám sát mở ngay ở vị trí phát hiện hiện vật, trước gian phía Tây nhà số 130 - Trần Phú, cách thềm nhà 34cm. Hồ thám sát có diện tích 110 x 75 cm, được mở theo hướng Đông Tây. Kết quả đào thám sát và xử lý hiện vật như sau.

* Hồ thám sát:

Hồ thám sát được mở trên cơ sở kế tục phần đất bị đào bới xáo trộn bởi các công nhân tại vị trí phát hiện hiện vật. Sau khi xử lý xong phần đất bị xáo trộn và chỉnh tạo vách hồ, chúng tôi tiến hành đào kiểm tra kết cấu địa tầng và đưa hiện vật còn lại lên khỏi lòng hồ theo nguyên tắc khảo cổ học. Đào đến độ sâu 97cm so với mặt nền nhà 130 - Trần Phú, chúng tôi phát hiện lớp đất khá cứng màu sẫm đen bị cháy xen lẫn tro than dày 05cm, bên dưới lớp này là tầng sinh thổ cát màu vàng nhạt. Tuy nhiên, nửa hồ phía tây, bên dưới lớp đất bị cháy màu đen xen lẫn than tro là lớp đất sét xám sẫm, cứng dày 05cm, kế đến là lớp đất cháy cứng màu đỏ dày 05cm, dưới cùng là tầng sinh thổ cát màu vàng nhạt. Trong quá trình đào thám sát, chúng tôi phát hiện thêm một số mảnh vỡ của các loại hình hiện vật bằng sứ.

Hiện vật còn lại trong lòng hồ là chum sành có kích thước khá lớn, nằm cách mặt nền nhà trước nhà 130 - Trần Phú 57cm, lòng chum có một ít đất ở gần đáy. Chum đặt trên tầng sinh thổ, lớp đất cứng bị cháy xen lẫn than nằm ở vị trí 1/3 thân chum về đáy. Kết hợp thông tin thu thập từ các công nhân, kết cấu địa tầng, đặc biệt là đặc điểm tầng đất cháy xen lẫn than tro, có thể nhận thấy 10 hiện vật bằng sứ nằm ở vị trí 1/3 thân chum về đáy, phân bố quanh mặt bắc và nam của chum sành. Phần lớn những hiện vật này được đặt úp miệng xuống phía dưới, tuy nhiên, khi tiến hành xử lý, chúng tôi nhận thấy có hai hiện vật được đặt ngửa bởi vì bên trong có nhiều nước.

* Hiện vật:

- Hiện vật sành: Chum sành có xương dày và hơi thô, độ nung cao nên một số nơi đã ngã men, da màu xám - xám đỏ, trên vai gắn 05 quai nhỏ và được trang trí bởi mô típ hoa văn gồm 3 đường gờ nổi bên trên một băng khắc vạch. Chum có kích thước: Cao 58cm, đường kính miệng: 36cm, đường kính đáy: 38cm.

- Hiện vật sứ: Nai/nậm sứ trắng hoặc xám trắng vẽ lam gồm các đề tài là vân -

phượng và long - vân. Trong đó có 08 chiếc vẽ phượng 3 đuôi, 02 chiếc còn lại vẽ rồng 3 móng và rồng 4 móng. Nai/nậm sứ cao từ 15,9 - 17,7cm, đường kính đế từ 5,5 - 6,4cm.

* Nhận xét:

- Theo nhận định ban đầu, những hiện vật trên có niên đại khoảng đầu thế kỷ XIX về sau, trong đó nai/nậm sứ là đồ sứ Trung Quốc thế kỷ XIX.

- Từ cách thức bố trí các hiện vật cũng như vị trí phát hiện hiện vật, chúng tôi nhận thấy đây không phải là hình thức đánh dấu vị trí chôn dấu tài sản, càng không phải là hình thức chôn dấu tài sản mà có lẽ liên quan đến một yếu tố văn hóa tín ngưỡng của cư dân Hội An xưa. Theo thông tin dân gian thì đây là một hình thức yểm bùa. Yểm bùa để trấn giữ bình yên cho thôn xóm, nhà cửa và con người là hình thức biểu hiện khá phổ biến ở Hội An trước đây.

- Lớp đất chầy ở độ sâu 97cm so với mặt nền nhà 130 - Trần Phú có thể là nền của ngôi nhà cũ hay liên quan đến một trận hỏa hoạn nào đó trong lịch sử.

Trên đây, chỉ là những nhận định ban đầu có tính chất gợi mở để chúng ta, những người yêu mến Hội An, quan tâm đến văn hóa Hội An tiếp tục nghiên cứu bổ sung thêm.

MỘT SỐ DI TÍCH TÔN GIÁO - TÍN NGƯỠNG Ở KIM BÔNG HỘI AN

Tống Quốc Hưng

Làng Kim Bông xưa là châu Kim Bông, thuộc tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên; Nay là xã Cẩm Kim thuộc thành phố Hội An. Đây là một trong những làng được hình thành khá sớm ở thượng cảng Hội An. Cư dân ở đây với sự phát huy truyền thống tính sáng tạo, nhạy bén

trong điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển một làng nghề nổi tiếng đó là nghề mộc Kim Bông và trên thực tế làng nghề này đã có những đóng góp quan trọng trong việc tạo nên vẻ đẹp kiến trúc cho không những ở Đô thị cổ Hội An mà còn ở cả trên đất kinh đô Huế. Cho dù trải qua bao biến thiên lịch sử và hứng chịu hậu quả của nhiều cuộc chiến tranh, nhưng hiện nay trên mảnh đất này còn gìn giữ được khá nhiều các di tích tôn - giáo tín ngưỡng rất có giá trị cả về văn hoá vật thể lẫn phi vật thể.

* Đình tiền hiền Kim Bông:

Cùng với những phong tục tập quán chung của các làng xã ở vùng đất Hội An, sau khi làng xã Kim Bông được hình thành, dân cư ổn định làm ăn sinh sống, họ nghĩ đến việc tạo dựng một nơi để thờ cúng các bậc tiền hiền, hậu hiền có công khai khẩn đất đai và những vị tổ sư trong ngành nghề đó là Tổ đình tiền hiền Kim Bông.

Cho đến nay vẫn chưa rõ được cụ thể về niên đại xây dựng của ngôi đình vì chưa tìm được tư liệu cụ thể mà các hiện vật trong di tích lại ghi nhiều niên đại khác nhau nên rất khó đoán định. Nhưng dựa vào xa cò hiện tồn trong di tích thì tạm cho rằng công trình hiện hữu ngày nay được xây dựng vào năm Tự Đức thứ 6 tức năm 1853 và ngôi đình đã được trùng tu qua các năm Duy Tân thứ 8 tức năm 1914, Bảo Đại thứ 16 tức năm 1941.



Đình

được dựng trên một khuôn viên đất rộng, mặt quay về hướng Nam, lưng nằm theo hướng sông Thu Bồn. Quanh đình được bao bọc bởi tường rào được xây bằng gạch, lối vào phía trước là cổng tam quan với bốn trụ biểu cao lớn uy nghi. Sau cổng là bức bình phong được tạo theo dạng cuốn thư, mặt trước đắp nổi hình “*long mã phụ hà đồ*” và nhiều đồ án cát tường khác. Tổng thể của ngôi đình được kiến trúc theo lối “*tiền đình hậu tẩm*”. Hậu tẩm là gian thờ chính, là nơi

thờ vị Thành Hoàng với bức tượng sơn son rất uy nghiêm sống động, Có thể nói trên khắp các di tích ở Hội An, chỉ duy nhất nơi đây có bức tượng Thành Hoàng được nhân dân thờ cúng. Hai gian nhà bên của tiền đường là nơi thờ các vị tiền hiền, hậu hiền và các vị tổ sư của nghề cùng tả ban, hữu ban liệt vị.

Hiện nay, trong di tích còn lưu giữ được khá nhiều các hiện vật rất có giá trị lịch sử như bàn hương án thời Minh Mạng cùng nhiều bức hoành phi đại tự được tạo ra từ các thời Minh Mạng, Tự Đức, Thành Thái, Duy Tân...

Hàng năm, vào các dịp xuân thu nhị kỳ, người dân địa phương đều tổ chức cúng tế. Đặc biệt là vào dịp ngày mồng 6 tháng Giêng âm lịch, bà con làm nghề tổ chức cúng tế linh đình để tưởng nhớ tổ nghề, các bậc tiền hiền và cầu mong xóm làng được bình yên, nhân dân làm ăn phát đạt.

*** Lăng ông Cao Các:**

Lăng Ông còn gọi là lăng Ông Cao Các hay lăng Cao Các Đại vương, là một trong những di tích tín ngưỡng quan trọng tiêu biểu của xã Cẩm Kim. Căn cứ vào lối kiến trúc thì ngôi lăng này có niên đại xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ 20.

Theo lời thuật lại của các vị cao tuổi sinh sống lâu năm tại địa phương thì ngày xưa, người dân Kim Bồng đã vận động nhân dân trong vùng đóng góp tiền của để xây dựng ngôi lăng này để thờ một vị thần linh hiển hách trong làng đó là Cao Các Đại vương. Vì vậy, mà ngôi lăng có tên là lăng Ông Cao hay Đại Vương linh từ. Tương truyền, vị thần này vốn đã từng được người Champa rất tôn sùng, sau này người Việt lại tiếp tục thờ cúng xem như một trong những vị thần bảo hộ của làng xóm.

Theo bài vị hiện đang được thờ trong lăng thì vị thần Cao Các đã từng được các vua triều trước ban sắc phong cho thờ cúng và ban tặng nhiều mỹ tự. Thần hiệu cao nhất được khắc trong sắc phong là: **“Cao Các Quảng Độ gia tặng Hoàng Mô Vĩ Lược Đôn Hậu Phù Hộ Trắc**

Dương Trắc Vĩ thượng đẳng thần.” Ngoài việc thờ vị thần chủ đạo là Cao Các Đại vương, trong lăng còn thờ nhiều vị thần khác đó là các vị Thủy Tinh Thần Nữ nương nương, Thủy Long Thần Nữ tôn thần, Ngũ Hành Tiên Nương và Bạch Mã Thái Giám thượng đẳng thần.

Ngôi lăng có lối kiến trúc khá độc đáo, mang phong cách kiến trúc của thế kỷ 20 với kiểu dáng thấp, hệ mái vòm bao gồm tiền điện ba gian và hậu tẩm ngay chính giữa. Mái lăng được lợp bằng ngói âm dương với tư thế uốn lượn mềm mại. Trên bờ nóc, bờ chày của di tích đắp nổi hình các con vật linh trong bộ tứ linh: long, lân, quy, phụng biểu tượng cho sự thăng hoa phát đạt, gặp nhiều may mắn, mọi sự như ý, tài lộc dồi dào và sống lâu trường thọ. Ngoài ra, Trên phần mái và trên các khám thờ còn đắp cẩn nhiều đồ án cát tường với nhiều đề tài khác nhau như hoa diêu, hoa lá, long hổ...

Lăng Ông Cao các là một di tích minh chứng cho sự phong phú, đa dạng về sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng của các tầng lớp nhân dân sinh sống trên mảnh đất Kim Bồng, đồng thời, ngôi lăng còn góp phần làm phong phú loại hình hình di tích kiến trúc tôn giáo - tín ngưỡng của quần thể di tích kiến trúc ở Kim Bồng.

*** Lăng Bà Ngũ Hành:**

Lăng Bà còn gọi là lăng Ngũ Hành hay miếu Ngũ Hành được nhân dân ấp Phước Thảng xây dựng để thờ Ngũ Hành Tiên Nương là biểu tượng của năm yếu tố cơ bản đầu tiên của vũ trụ đó là Kim (*kim loạ*), Mộc (*cây/gỗ*), Thủy (*nước*), Hoả (*lửa*), Thổ (*đất*).

Theo lời kể của cư dân địa phương cũng như qua các tư liệu xưa viết lại thì ngôi lăng được xây dựng vào thời Khải Định (1916 - 1925) tức khoảng đầu thế kỷ 20 với quy mô tạm bợ. Sau đó, do nhận thức đây là một nơi thờ cúng quan trọng và ngôi lăng nổi tiếng rất linh thiêng nên làng xã và bà con nhân dân đã góp công, góp của để tu bổ lại di tích này vào năm Bảo Đại thứ nhất (1926).

Tuy ngôi lăng có quy mô nhỏ nhưng cũng được xây dựng theo lối kiến trúc đặc

trung của thế kỷ 20. Trước mặt đối diện với ngôi làng là một bức bình phong cao lớn, là nơi ngăn cách tránh để người ngoài đi thẳng vào giữa làng; mặt sau là bàn thờ Âm linh gồm ba tầng tượng trưng cho Tam tài: Trời, Đất và Người. Đây là nơi để người ta cúng đất đai, cúng âm linh, cô bác trước khi tiến hành lễ cúng chính trong làng.

Phần chính của làng bao gồm gian chính và hậu tẩm. Trong tẩm đắp hình phụng hoàng biểu trưng cho vị thần được thờ là phái nữ cùng hai câu đối có nội dung nói về Ngũ hành Tiên nương. Hai gian tường bên là nơi thờ tả ban, hữu ban liệt vị là những vị thần văn võ phò tá năm vị Ngũ hành. Trên bờ mái của làng đắp nổi các đồ án Lưỡng long châu nguyệt và nhiều đồ án tùng lộc, hoa điều... ngụ ý cầu chúc vinh hoa phú quý, trường tồn, trường thọ.

Do trải qua thời gian quá dài, lại chịu ảnh hưởng của nhiều trận lũ lụt và chiến tranh tàn phá nên Miếu Ngũ hành đã xuống cấp nghiêm trọng. Trước tình hình đó chính quyền địa phương đã đề xuất với UBND thị xã cùng các cơ quan chuyên môn về tình hình ngôi miếu. Nên miếu đã được đại tu sửa vào năm 2003. Hiện nay dáng vẻ của di tích này thêm phần khang trang, tráng lệ hơn.

* Chùa Kim Bửu:

Chùa làng là một trong những công trình kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng khá phổ biến ở Hội An. Xưa kia hầu như làng xã nào cũng đều



có xây dựng một ngôi chùa làng để không những thờ Phật và còn thờ cả thần, thánh, là nơi sinh hoạt tinh thần của người dân địa phương như Cẩm Phô có Cẩm Lý tự; Cẩm An có Long An tự; Cù Lao Chàm có Hải Tạng tự và Kim Bồng có Kim Bửu tự tức là chùa Kim Bửu.

Chùa được xây dựng trên một khu đất rộng với không gian địa hình lý tưởng nằm bên bờ tả ngạn sông Thu Bồn. Toàn bộ công trình được bao bọc bởi tường rào xây thấp, cổng chùa được xây theo kiểu tam quan có mái che bằng ngói âm dương và lối kiến trúc khá đẹp mắt phù hợp với một công trình kiến trúc Phật giáo. Bên trong cổng tam quan là một khoảng sân rộng, giữa sân có xây một khuôn viên nhỏ, thấp theo hình lục giác. Phần trong khuôn viên tạo hồ nước, giữa đặt tượng Phật bà Quan Âm đứng trên toà sen cao, tay cầm bình cam lộ, tư thế như đang cứu khổ cứu nạn chúng sinh.

Toàn bộ phần kiến trúc chính của ngôi chùa được xây dựng theo hình chữ nhất gồm ba gian hai chái và hậu điện. Hai đầu hồi của hai chái được xây ngang bằng với mái hiên tiền đình và nâng cao thành hai lầu chuông, trống; hai bên trở cửa hình chữ phúc, mái đội một đoá hoa sen che phủ mặt tiền khá đẹp mắt. Vì vò cua được cách điệu theo lối hồi văn chữ triện, những kèo rường ở đây thể hiện theo lối uốn lượn mềm mại và có công năng chịu lực cao, thể hiện tài năng kỹ thuật, nghệ thuật trong kiến trúc của nghệ nhân Kim Bồng xưa.

Chính điện là không gian trang nghiêm, huyền bí với bố cục mặt bằng thoáng đãng; hoành phi, câu đối đa màu sắc, cờ phướn huy hoàng lồng lẩy càng tạo cho chùa cảnh thanh u tráng lệ. Phần trước của chính điện đều có thờ tượng Phật, Bồ tát với nghệ thuật tạo hình độc đáo như tượng Phật Thích Ca Mâu ni, Quan Thế Âm, Đại Thế Chí, Di Đà, Di Lặc và Địa tạng Vương Bồ tát. Phần hậu điện là nơi thờ cúng các đạo hữu của chùa và những người dân quá cố do gia đình ký tự. Phía tay phải chùa là dãy nhà rộng, đây là nơi hội họp, nơi tạm trú của sư sãi vắng lai và là nơi sinh hoạt của các đạo hữu, các phật tử tại địa phương.

Có thể nói, hiện nay những ngôi chùa làng ở Hội An không còn giữ được dáng vẻ kiến trúc nguyên trạng như chùa Kim Bửu. Vì vậy, đây có thể xem là một di tích tôn giáo độc đáo, rất có giá trị về nghệ thuật kiến trúc cũng như ý nghĩa văn hoá. Đây là một tư liệu quý giá giúp cho các nhà nghiên cứu tìm hiểu, nghiên cứu về các mặt nghệ

thuật, kiến trúc, tôn giáo - tín ngưỡng và sinh hoạt văn hoá của cộng đồng cư dân làng xã ở Hội An.

* Nhà thờ tộc Phan Xuân:

Tộc Phan Xuân là một trong những tộc tiền hiền của Kim Bồng, đó là Nguyễn, Huỳnh, Phan Xuân, Trương do xưa kia ông bà của tộc đã hưởng ứng theo phong trào “*Nam tiến*”, mở mang bờ cõi của nhà nước phong kiến Đại Việt mà cụ thể là công cuộc vào Nam của các chúa Nguyễn. Sau khi vào khai khẩn, định cư tại Kim Bồng, họ Phan đã hình thành dòng họ và tạo dựng từ đường để thờ cúng ông bà tổ tiên, đó là nhà thờ tộc Phan Xuân.

Mặt tiền của nhà thờ quay theo hướng Nam, phía trước là đồng ruộng lúa. Cổng chính nhà thờ được kiến trúc theo kiểu tam quan gồm một cổng chính và hai cổng tả hữu có mái che. Mặt trước cổng đắp nổi những câu đối bằng chữ Hán mang nội dung ca ngợi công đức của ông bà tổ tiên. Sau tam quan là bức bình phong rộng lớn, mặt ngoài đắp nổi hình “*long mã phụ hà đồ*” rất uy nghi sống động. Mặt sau cũng đắp nổi đề tài “*tùng lộc*” ngụ ý cầu chúc phúc lộc dồi dào, trường tồn, trường thọ.



Phần chính của di tích là nhà thờ được kiến tạo theo kiểu ba gian hai chái. Toàn bộ hệ khung cột kèo đều được làm từ những loại gỗ tốt, có thể chịu được nắng mưa, lũ lụt. Các đầu trính, đầu kèo đều có chạm trổ các đề tài “*đầu giao*”, “*hoa dây*”, “*cuốn thư*” rất sắc sảo, rất

đẹp mắt. Gian giữa của nhà thờ là nơi để thờ vị thủy tổ và gia phả của tộc; hai gian bên là nơi thờ các vị cao tổ và các bàn thờ ở hai chái thì thờ ông bà các đời của tộc Phan Xuân.

Cũng như bao ngôi nhà thờ tộc khác ở Kim Bồng nói riêng, Hội An nói chung, di tích nhà thờ tộc Phan Xuân mang rất nhiều ý nghĩa, giá trị lớn đó là: góp phần làm sáng tỏ về lịch sử mảnh đất, dân cư tại Kim Bồng, góp phần làm phong phú thêm diện mạo nghệ thuật kiến trúc của loại hình di tích nhà thờ tộc họ bởi những nét độc đáo riêng biệt của nó trên chính quê hương của nghề mộc Kim Bồng nổi tiếng. Ngoài ra, hàng năm dòng họ Phan Xuân còn tổ chức cúng tế, sinh hoạt tín ngưỡng tại đây. Những hình thức sinh hoạt đó đã góp phần làm phong phú kho tàng văn hoá phi vật thể của Đô thị cổ Hội An. Chính từ việc di tích có những giá trị đặc biệt như vậy, vào năm 1991, di tích đã được Bộ Văn hoá Thông tin xếp hạng là di tích cấp quốc gia. Đây là di tích cấp quốc gia duy nhất ở xã Cẩm Kim.

KẾT QUẢ KHẢO SÁT KHU DI TÍCH MIẾU BÀ CỎ

Trương Hoàng Vinh

Khu miếu Bà Cỏ nằm tại khối VI, phường Thanh Hà, khu miếu này có nhiều tên gọi khác là: Khu miếu Lùm Bà Vàng, khu miếu ấp Thanh Chiếm. Theo hồi ức của cư dân vùng Thanh Chiếm thì vào khoảng thế kỷ XVI, cư dân Việt từ Thanh Hóa đã đến Thanh Hà lập làng xã và nơi phát tích đầu tiên của làng Thanh Hà là ấp Thanh Chiếm. Trong quá trình phát triển, bà con ấp Thanh Chiếm đã xây dựng các thiết chế tín ngưỡng của ấp Thanh Chiếm tại khu vực Lùm Bà Vàng. Các thiết chế tín ngưỡng thôn/ấp của Thanh Chiếm gồm: Miếu Thái giám, âm linh, miếu Ngũ hành, ngoài ra còn có miếu Bà Cỏ.

Các vị tiền bối tại ấp cho rằng miếu Thái Giám được xây dựng trước miếu Bà Cỏ nhưng

hiện chưa có tài liệu nào định rõ niên đại xây dựng miếu này. Năm 1947, miếu bị hủy hoại để phục vụ tiêu thổ kháng chiến. Từ sau năm 1947 đến trước năm 1971, mặc dù đang trong tình trạng chiến tranh, nhưng với tâm huyết cố gắng phục dựng miếu để thờ tự các vị thần linh nên các bô lão khác trong làng đã phục dựng lại miếu, ban đầu là dựng lại miếu lợp mái bằng tấm lá dừa và sau đó là lợp tôn. Đến năm 1971, miếu Thái Giám được xây dựng kiên cố lại. Tổng cộng các đợt tu bổ miếu Thái giám từ trước đến nay là 5 lần. Cũng trong năm 1971, miếu âm linh được xây mới. Miếu Ngũ Hành được xây dựng vào trước năm 1945 không bị tàn phá trong chiến tranh và tồn tại đến ngày nay.

Miếu Bà Cô được xây dựng sau miếu Thái giám, chưa rõ niên đại. Lai lịch hình thành miếu này được tương truyền như sau: Vào một ngày mưa giông của tháng ba, tháng tư, có một nữ thần ẩn hiện theo mây gió, đi từ hướng Núi Trà Kiệu ngang qua khu vực Lùm Bà Yàng và phán truyền rằng: *Ta là Cổ nương chi thần, ngang qua đây thấy cảnh đẹp mà lưu lại.* Tại đây, bà đã ở lại khoảng 5 - 10 năm, hàng ngày bà phát thuốc chữa bệnh cho dân lành sau đó thì thăng về hướng lăng Ông Ngọc (tại Ngọc Thành, khối 2, phường Cẩm Phô). Về sau, vào khoảng cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, người dân nhớ ơn bà mà lập nên miếu tại đây và đặt tên là miếu Bà Cô. Khi xây dựng miếu Bà Cô, người ta phát hiện trong khu đất này có gốc cây ròi/sỏi đã bị hư hại, trong gốc cây lộ ra khối sa thạch mà một phần nằm sâu dưới đất, một phần nằm lồi lên mặt đất. Người dân đào trực mãi mà không được nên cho là khối đá thiêng, bầm báo với quan trên về giải quyết, quan trên cho là điều linh, lệnh cho dựng miếu tại ngay vị trí có đá thiêng. Ngoài ra như đã nói trên, miếu Bà cô còn có tên gọi khác là miếu Lùm Bà Yàng vì có thể tại đây đã có di tích thờ nữ thần thời Champa. Miếu Bà cô không bị tàn phá trong chiến tranh, tồn tại đến ngày nay.

Theo hồi ức của các vị cao niên ở Thanh Chiêm là vào thời xa xưa, miếu Thanh Chiêm có mặt tiền quay về hướng

Đông Nam, nhìn về phía Lăng ông Ngọc. Nhưng do một lần xem giò gà trong lễ cúng cầu Bông vào mùng 10 tháng Giêng của ấp báo hiệu hướng miếu Đông Nam không tốt nên bà con trong ấp mới trùng tu chuyển hướng miếu về phía Tây Nam như hiện nay. Diện mạo miếu Thái giám trước khi bị phá hủy (trước 1947) như sau: nhà 5 gian, 4 mái, hai lòng, bố trí theo kiểu tiền đường hậu tẩm, cửa thượng song hạ bản, tường xây bằng gạch tô vữa vôi ghè vỏ hến, vì kèo gỗ kiểu chồng rường giả thủ. Các miếu Ngũ Hành, Bà cô không bị phá hoại, hiện vẫn còn giữ nguyên kết cấu, kiểu dáng truyền thống.

Trải qua thời gian cùng những biến cố lịch sử, kiến trúc khu miếu có nhiều biến đổi, xuống cấp. Đến nay, hiện trạng khu miếu như sau:

* Về không gian:

Khuôn viên khu miếu là một nông đất cao, phía Nam và Tây giáp với rừng thông, đường bê tông; phía Đông là di tích khảo cổ học Thanh Chiêm thời Champa, phía Bắc là vùng đất cát, nghĩa địa.

Từ

phía Tây bước vào khuôn viên khu miếu có hai đại thụ ở hai bên, phía trong là bình phong



hình cuốn thư không có cần đắp các đồ án, liên đối án ngữ trước miếu Thái giám. Cách mép bên phải và trái bình phong 1m là hai trụ biểu hình trụ vuông, được đắp cần một cặp liên đối nhưng đã bị vôi lấp mặt chữ. Giữa bình phong và các miếu là một sân rộng, nền đất. Có ba miếu cùng nằm trên một trục ngang Bắc Nam, mặt tiền quay về hướng Tây là miếu Âm linh ở phía Bắc, miếu Thái giám ở trung tâm, miếu Ngũ Hành phía Nam; miếu Bà cô nằm ở phía Đông Nam khuôn viên khu miếu và mặt tiền quay về hướng Đông Nam.

* Về kiến trúc hiện trạng:

Miếu Thái giám: Kết cấu miếu theo kiểu tiền đường hậu tẩm. Tiền đường có hai án thờ

ở bên phải, bên trái và hai án thờ ở tường Đông, Tây. Các án thờ và quần bàn không có trang trí. Chính giữa tiền đường có lối vào hậu tẩm, bên trên lối vào có bức hoành đắp nổi 3 chữ Hán nghĩa là: Thái giám miếu, hai bên lối vào có cặp liễn đối được đắp nổi. Hậu tẩm có ngai thờ được xây bằng xi măng, diềm ngai vẽ vôi đồ án lưỡng long tranh châu, tay ngai hình cuốn thư có vẽ đồ án trúc, mai, trụ ngai đắp nổi rồng xanh cuộn tròn. Lòng ngai sơn đỏ, giữa đắp sành 4 chữ Hán: Phong công Tại vọng. Khung chịu lực hệ mái bằng tường, cột xi măng (*không có cột, kèo, xuyên, trính*), đòn tay gỗ nhóm 3. Hệ mái lợp ngói 22v/1m². Bờ nóc, bờ chảy thẳng. Riêng bờ nấp có đắp trang trí quả cầu lửa ở giữa, đao lá bằng xi măng đúc ở hai đầu. Bờ chảy cũng được đắp đao lá.

Miếu Âm linh: Nằm ở phía Bắc miếu Thái giám, có tường Đông giáp với miếu Thái giám. Miếu có diện tích nhỏ, được xây dựng theo kiểu hiện đại. Ngai thờ chính của miếu được xây bằng xi măng, diềm ngai hình cánh dơi, nền ngai sơn đỏ, ở giữa đắp hai chữ Hán: Âm linh. Hai bên án thờ âm linh có án thờ tả ban, hữu ban. Quần bàn các án thờ này được quét vôi, không có đắp, vẽ trang trí.

Miếu Ngũ Hành: Có diện tích nhỏ, gồm hai phần: Hiên và tẩm, lối vào hiên miếu không có cửa. Nội thất tẩm kiểu vòm cuốn, hiên không có cửa nhưng còn dấu vết cửa kiểu thượng song hạ bản trước đây. Án thờ xây ngai, diềm ngai hình cuốn thư trang trí các ô học và đắp cản sành theo đồ án hoa lá. Hai trụ ngai hình tròn, được đắp cản hình con rồng xanh quần quanh. Lòng ngai được đắp sành, sứ 4 chữ Hán: Vu sơn linh chi. Hệ mái giạt cấp hai tầng, mái dưới lợp ngói 22v/1m², mái trên lợp ngói âm dương. Bờ nóc uốn lượn hình thuyền, bờ chảy được uốn cong theo hình giao lá, đầu hồi hình cuốn thư, trang trí hoa văn cản sành nhưng một số chi tiết trang trí đã bị sứt bể nhiều.

Miếu Bà Cổ: Phía trước miếu là bình phong hình vòm và sát với hai bên của cuốn thư là hai trụ biểu. Bình phong, trụ biểu được xây gạch tô vữa vôi, không

trang trí hoa văn mà chỉ quét vôi vàng. Có một phiến đá hình chữ nhật, một mặt áp vào bình phong, mặt còn lại hướng vào miếu, mặt này có khắc cổ tự theo dạng vẽ bùa, kích thước phiến đá là: Cao 36cm, rộng 22cm, dày 10cm. Dưới phiến đá là một tảng đá sa thạch có kiểu dáng giống như hiện vật yoni trong văn hóa champa nằm nổi trên mặt đất, gồm hai tầng: Kích thước tầng dưới là (77 x 70 x 11cm). Có thể đây là một hiện vật của công trình tín ngưỡng Champa còn sót lại(?). Giữa bình phong và miếu Bà cổ là một khoảng sân đất. Miếu Bà Cổ cũng có diện tích nhỏ, lối đi và nội thất hình vòm cuốn không có cửa đóng mở, nội thất gồm hai lòng: Ngoài và trong, lòng trong là nơi có án thờ. Tường xây bằng gạch tô vữa vôi, cát. Mái lợp ngói âm dương, có 9 vòng ngói, bờ nóc được đắp trang trí cao theo dạng cuốn thư, bờ chảy uốn cong theo hình ngọn sóng. Nội thất miếu có án thờ ở giữa, trên tường vẽ vôi hai chữ Hán nghĩa là Ni cô, nền màu vàng, chữ màu đỏ, hai bên là cặp câu đối, nền màu vàng, chữ màu đen. Giữa hương án nhô lên khỏi sa thạch xám được phủ khăn điều, cao 45cm, rộng 15cm. Đây là khối đá thiêng mà người dân đã phát hiện trong khi xây miếu.

Nhìn chung đây là di tích gồm có các miếu thờ các vị thần của làng/ấp theo truyền thống tín ngưỡng Việt Nam và có sự kết hợp kế thừa, tiếp biến nền móng tín ngưỡng Champa thể hiện qua di tích Miếu Bà cổ.

Cách đây khoảng 30 - 40 năm trở về trước, dân ấp Thanh Chiếm tổ chức Tế xuân kết hợp cúng Cầu bông vào ngày 10/1 hàng năm. Nhưng sau đó các vị bô lão của ấp đã thống nhất chuyển ngày tế xuân sang ngày 2/2âm lịch và trong ngày này không còn tổ chức lễ cúng bông. Lễ tế xuân được tổ chức trang trọng theo lễ nghi tế xuân cầu an truyền thống của Việt Nam. Tham gia tổ chức lễ tế có đầy đủ các bô lão, thanh niên, phụ nữ trong làng. Do ấp Thanh Chiếm là một những ấp được hình thành sớm của làng Thanh Hà, nên đại diện bô lão của các cấp thuộc làng Thanh Hà xưa như Trà Quế, Bến Trễ, Nam Diêu... cũng đến tham dự.

Nhìn chung, khảo sát khu miếu Bà cổ đã bổ sung thêm nhiều thông tin giá trị về những thiết chế tín ngưỡng cơ bản, các sinh hoạt tín

ngưỡng có liên quan của một trong những áp được hình thành khá sớm của Thanh Hà, Hội An. Trong khu miếu này, có miếu Ngũ hành, miếu Bà cổ là những di tích còn bảo tồn khá nguyên trạng kiểu dáng kiến trúc, các chi tiết trang trí nghệ thuật, cách bố trí hệ thống thờ tự trong các miếu cũng là những giá trị phi vật thể cần quan tâm nghiên cứu. Dựa vào hiện trạng kiến trúc và theo lời kể của người dân trong ấp thì chúng tôi ước đoán hai miếu trên được xây dựng vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Đối với miếu Thái giám và miếu Âm linh do kiến trúc hiện trạng được tái xây dựng từ năm 1971, nên cần có phương án xây dựng theo kiến trúc miếu thái giám truyền thống khi tu bổ.

GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HÓA NGHỆ THUẬT DI TÍCH NHÀ THỜ TỘC TRƯƠNG (ĐƠN MỤC ĐƯỜNG)

Trương Hoàng Vinh

Ở khu phố Hội An có hai dòng tộc Trương đều có quá trình hình thành lâu đời, có nhiều đóng góp quan trọng trong lịch sử phát triển thương cảng Hội An là tộc Trương (*Đôn Hậu đường*) và tộc Trương (*Đôn Mục đường*). Năm 2006, Nhà thờ tộc Trương được UBND thị xã hỗ trợ kinh phí đại trùng tu. Nhân dịp này, di tích đã được chúng tôi khảo sát khá cụ thể nhằm nắm bắt thêm những tư liệu về lịch sử, kiến trúc, văn hóa của di tích này. Sau đây, chúng tôi giới thiệu một số thông tin về di tích Nhà thờ tộc Trương và dòng họ Trương (*Đôn mục đường*).

*** Về lịch sử:**

Dựa vào phả hệ tộc thì thủy tổ tộc Trương là Tây Huyền Công người Hoa, nguyên quán Tỉnh Phước Kiến, phủ Tuyên Châu, huyện Đồng An, xã Trung Tá, sống vào nửa đầu thế kỷ XVII đã di

cư sang Quảng Nam, Việt Nam. Địa bàn sinh sống tập trung của con cháu trong các thế kỷ XVII, XVIII, XIX tại Trà Kiệu, Hội An. Ngay từ khi mới lập nghiệp ở Quảng Nam các vị tiền nhân của tộc Trương đã lập nên phả hệ thi của tộc là: Duy - Minh - Hoàng - Tấn - Tăng - Thừa - Vĩnh - Ngọc - Kim - Dư - Duy theo truyền thống của các tộc lớn và nhằm để hậu thế dễ nhận biết thứ bậc của những người đồng tộc. Hơn 300 năm sinh sống ở Quảng Nam, đến nay tộc này đã trải qua 13 đời và con cháu sống ở nhiều nơi trong nước Việt Nam và cả nước ngoài.

Trương tộc là tộc được kê trong phổ đồ hương hiền làng Minh Hương (*Phổ đồ được biên soạn năm 1820, sao lại vào năm 1880*), Trương Hoàng Cơ (*đời thứ IV*) là một trong Tam gia của làng. Tộc Trương có nhiều đóng góp vào sự phát triển của thương cảng Hội An xưa. Năm 167, Trương Hoàng Cơ lúc đó là một nhân sĩ có vai trò lớn trong làng đã đứng ra quyên góp, trùng tu Chùa Cầu. Đặc biệt, một số người của tộc Trương đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động hành chính và thương mại của chính quyền tiêu biểu là Trương Hoàng Cơ - Hương trưởng làng Minh Hương, Trương Hoàng Đạo là quan Cai phủ, tước Tử, một vị khác làm Tri huyện Đại An(?). Tộc Trương cũng có truyền thống về khoa bảng, nhiều người đã đỗ cử nhân, tú tài như Cử nhân Trương Tăng Diễn, Tú tài Trương Tăng Tri...

*** Về kiến trúc:**

Dựa vào minh văn bức hoành Trương Từ đường có niên đại 1831 thì chúng tôi đoán định di tích được xây dựng muộn nhất là cách ngày nay 176 năm và đã có ít nhất 3 lần tu bổ vào các năm 1912, 1957, 1990. Đợt trùng tu 1912 là đại trùng tu, kiểu dáng kiến trúc lúc bấy giờ được duy trì đến hiện nay. Năm 1957, gia cố sắt chống đỡ hệ cột, xà, thay cột hiên. Năm 1990, trùng tu nhỏ.

Nhà thờ tộc Trương có diện tích là 281,525m², mặt tiền quay về hướng Tây Nam, nằm sát đường kiệt số 54 đường Phan Chu Trinh. Bước vào di tích là phải đi qua tam quan hình cuốn thư, hai bên thành cổng chính áp sa thạch, hai mắt cửa hình lục giác, đề hai chữ phúc, thọ (*nền đỏ chữ vàng*) được

gắn ở đà trên cổng. Trên hai mắt cửa là bức hoành Trương Từ đường (*đắp nổi, nền đỏ chữ vàng*). Mái cổng chính lợp ngói âm dương, 9 vòng ngói, bờ nóc trang trí hoa văn chữ vạn, hồ lô bằng thủy tinh xanh được đặt giữa bờ nóc. Đây là một trong những tam quan nhà thờ tộc còn được bảo tồn khá nguyên vẹn.

Bên trong tam quan là một khoảng sân rộng diện tích là $7,6 \times 11,7 = 89.224\text{m}^2$ được lát sa thạch tím, trắng với nhiều kích cỡ khác nhau. Bậc cấp vào ngay giữa tiền sảnh cũng được lát bằng sa thạch màu trắng, hình dáng giống bàn đá chân quỳ. Các cột hiên hình vuông xây bằng gạch tô vữa vôi. Bên trong là hệ cửa tiền đường gồm 4 cánh cửa gỗ kiểu pano. Trước đây, phía dưới hệ cửa có đà cửa hạ bằng gỗ nhưng trong đợt trùng tu năm 1990 chủ di tích thay thế bằng cách xây gạch tô vữa vôi - xi măng. Nội thất nhà thờ 3 gian, ba lòng, gồm tiền đường hậu tẩm. Nền nhà thờ lát gạch hoa, tường xây vữa hợp chất vôi, mật mía, vỏ hến. Khung chịu lực gồm có hai phần, ở lòng I là vì kèo cột trốn kẻ chuyên, ở lòng II, III là trính chông trụ đội, đầu và đuôi các kèo được chạm khắc lõng lẩy các đồ án hoa dây. Ngăn cách tiền đường, hậu tẩm là hệ cửa thượng song hạ bản. Phần hạ bản các cửa có nhiều đồ án trang trí chạm nổi như bát bửu, chữ thọ. Hậu tẩm cũng có mái hiên tường xây bảo vệ. Khuôn viên phía sau hậu tẩm có nhà bếp (*góc phía Đông nhà thờ*) và nhà vệ sinh (*góc phía Bắc nhà thờ*). Án ngữ hậu tẩm là bình phong hình cuốn thư, bình phong liên kết với tường rào bảo vệ mặt hậu di tích. Mái trước của công trình lợp ngói âm dương, mái sau lập ngói đất nung $22\text{v}/1\text{m}^2$. Bờ nóc, bờ hồi tô đắp uốn lượn theo đồ án thủy ba và có quả cầu thủy tinh xanh được đặt giữa bờ nóc.

Nhìn chung toàn bộ kết cấu công trình đều là những hạng mục cũ được xây dựng muộn nhất trong đợt trùng tu năm 1912. Tất cả các cấu kiện gỗ đều được làm bằng gỗ kiên kiên. Hệ cửa, con ke, đầu kèo trang thờ được chạm trổ sắc sảo.

Đặc biệt trong gian tiền đường hiện còn treo bức hoành chữ Hán “*Kính như tại*” có niên đại Minh Mạng năm 12 (1831).

*** Về văn hóa tín ngưỡng:**

Không gian thờ tự trong di tích được phân bố như sau: Giữa tiền đường là nơi đặt trang thờ lớn làm bằng gỗ được sơn son thiếp vàng, chạm trổ tinh vi nhiều đồ án mang ý nghĩa cát tường như cá chép, bát bửu, hoành phi nhỏ bằng chữ triện, một cặp câu đối. Trong trang thờ có đặt bảng tông đồ tộc Trương và 15 bài vị của các vị thủy, cao, tăng, hiển tổ của tộc. Trang thờ các vị tổ cô ở hậu tẩm, trong án thờ có bảng tông đồ các vị Tổ cô đơn chiếc, góa bụa.



Gian thờ chính của nhà thờ tộc Trương

Hằng năm, tại di tích diễn ra các lễ chính là: Tế xuân, ngày 15/2 âm lịch; tế thu, ngày 15/8 âm lịch; chạp mã tộc ngày 24/11, tế ông Trương Hoàng Cơ, ngày 3/11. Các lễ tế hiện nay diễn ra theo trình tự cúng tế truyền thống của người Việt. Vật phẩm cúng tiêu biểu là heo quay. Theo một người cao tuổi trong tộc cho biết, cách đây 40 - 50 năm, vào dịp tế xuân, thu tại nhà thờ tộc, đại diện làng Minh Hương đến nhà thờ dự lễ và tiến cúng heo quay và nhiều vật phẩm khác.

Nhìn chung, Trương tộc là một trong những tộc họ người Hoa định cư vào buổi đầu hưng thịnh của thương cảng Hội An, được cộng đồng cư dân làng Minh Hương tôn vinh là một trong những tộc tiền hiền, đóng góp nhiều trong sự nghiệp xây dựng làng Minh Hương - Hội An. Con cháu tộc Trương trong các thế kỷ XVII, XVIII, XIX đã tham gia vào công tác hành chính, hoạt động quản lý thương mại của cảng thị, tu bổ

di tích qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển cảng thị Hội An nói riêng và vùng đất Hội An nói chung.

Hiện nay, Trương tộc đang bảo tồn tốt di tích nhà thờ tộc Trương, có nhiều giá trị lịch sử, mỹ thuật, kiến trúc, niên đại xây dựng cách đây hơn 176 năm và đã được UBND tỉnh Quảng Nam đưa vào danh mục các di tích được bảo vệ theo quyết định 1353 năm 1997. Di tích đã được tu bổ nhiều lần nhưng vẫn bảo lưu được kết cấu, nhiều hạng mục xây dựng truyền thống, mang đặc trưng của kiến trúc nhà thờ tộc ở Hội An. Đặc biệt, nhà thờ được kết cấu theo dạng tiền đường

hậu tẩm, phía trước có tam quan, phía sau có bình phong tạo nên di tích có hai mặt tiền. Đây là dạng kiến trúc đặc biệt trong hệ thống các nhà thờ tộc ở Hội An. Tập quán tín ngưỡng trong xây dựng cũng được chú trọng tiêu biểu là hiện tượng trần yểm ở bờ nóc, mái tam quan, mái nhà thờ. Nhà thờ tộc Trương còn là nơi bảo lưu nhiều sinh hoạt tín ngưỡng quan trọng của tộc và lễ vía những yếu nhân của tộc đã có đóng góp công sức trong lịch sử Hội An giai đoạn thế kỷ XVIII, XIX. Đây là một di tích cần được quan tâm phát huy nhằm tiếp tục phổ biến những giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc tộc hơn ở Khu phố cổ Hội An.

THÔNG SỐ MỘT SỐ HẠNG MỤC CỦA DI TÍCH

TT	Hạng mục, chi tiết	Diện tích (m ²)	Số lượng	Kích thước				Ghi chú
				Dài	Cao/Dày	Rộng	Đường kính	
1	DIỆN TÍCH DI TÍCH Diện tích sân trước Diện tích nhà thờ	281,525 89,224 192,302						
2	Tam quan: Cổng chính Cổng phụ Mái		9 vòng ngói		3,73 2,0	7,8 1,4 0,6		
3	Đá sân nền (có ít nhất 2 loại khác nhau về kích thước) Loại 1 Loại 2			1,05 0,8	0,05 0,05	0,3 0,4		
4	Cột gỗ: Cột lòng nhất Cột lòng nhì Cột lòng ba		28		4,46 3,44 2,72		0,24	Đường kính đáy nt nt
5	Đá tảng chân cột Đá tảng cột lòng nhất Đá tảng cột hiên			0,36 0,12	0,16 0,12		0,36 và 0,30	Đường kính thân và đường kính mặt

KẾT QUẢ KHẢO SÁT DI TÍCH LĂNG TRÀ QUÂN

Võ Hồng Việt

Trông như một ốc đảo nằm giữa bốn bề ruộng lúa và rừng dừa nước nhưng Trà Quân là một địa danh khá nổi tiếng và có lịch sử lâu đời thuộc xã Cẩm Thanh thành phố Hội An. Các di tích, dấu tích hiện tồn trên mảnh đất Trà Quân phần nào đã khẳng định điều ấy. Trong những năm gần đây, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng **nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc** và đề án **Làng quê sinh thái đặc thù**, nhiều di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật trên địa bàn xã Cẩm Thanh nói chung, Trà Quân nói riêng đã được trùng tu, tôn tạo. Vừa qua, để có những cơ sở khoa học cho việc lập hồ sơ trùng tu lăng Trà Quân, chúng tôi đã tiến hành khảo sát di tích này, kết quả cụ thể sau.



1. Về lịch sử:

Theo nhiều nguồn tư liệu (*Gia phả tộc Lê, ...*), làng Thanh Châu được thành lập vào đầu thế kỷ XVII (năm *Quý Hợi - 1622*) bởi 6 tộc tiên hiền là tộc Trần, Hồ, Lê, Nguyễn, Phạm, Huỳnh. Cư dân làng Thanh Châu chủ yếu sinh sống bằng nghề nông, ngư, khai thác yến sào và buôn ghe bầu. Từ cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX đến năm 1945, làng Thanh Châu được phân chia thành 3 làng là

làng Thanh Đông, Thanh Tây và Thanh Nam. Sau năm 1945, làng Thanh Đông tiếp tục chia thành làng Thanh Đông, Thanh Nhứt, Thanh Nhì, Thanh Tam. Trà Quân là tên một ấp của làng Thanh Châu trước đây và của làng Thanh Đông sau này. Vì là địa điểm tọa vị của ngôi đình làng Thanh Đông, nơi hội họp của các vị chức sắc của làng cho nên Trà Quân còn có tên gọi khác là xóm Làng. Dân ấp Trà Quân làm nghề khai thác tổ chim Yến, một nghề khá nổi tiếng của làng Thanh Châu được ghi chép nhiều trong các tư liệu lịch sử. Dưới thời vua Tự Đức (*Tự Đức vạn vạn nhất niên - 1848*), dân làm nghề khai thác tổ chim Yến làng Thanh Châu (*cũ*) góp kinh phí xây dựng tại Trà Quân một ngôi miếu để thờ những vị có công sáng lập và phát triển nghề khai thác yến sào của làng cũng như một số vị thần linh. Ngôi miếu này có quy mô khá lớn và được nhân dân quen gọi là miếu ông Tiên. Miếu ông Tiên nằm ở phía Đông lăng (*miếu*) Trà Quân, cách lăng Trà Quân khoảng 200m. Lăng Trà Quân là di tích tín ngưỡng được nhân dân ấp Trà Quân xưa kia lập nên để thờ Ngũ Hành, một tín ngưỡng phổ biến của cư dân Đại Việt. Theo thông tin hồi cổ dân gian, nguyên thủy, lăng Trà Quân có quy mô nhỏ (*khoảng bằng Hậu táng của lăng như hiện nay*). Khi làng Thanh Châu được phân thành làng Thanh Đông, Thanh Tây, Thanh Nam thì lăng Trà Quân trở thành trung tâm tín ngưỡng chung của làng Thanh Đông. Do vậy, đến đầu thế kỷ XX, Hồ Văn Lập (*ông Chánh Hồ, ông nội ông Hồ Hời*) giữ chức chánh tổng Thanh Châu(?) cho rằng miếu ông Tiên không thể lớn hơn lăng Trà Quân nên cho hạ giải phần chính điện miếu ông Tiên để lấy vật liệu xây dựng lăng Trà Quân. Thời kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, lăng Trà Quân là nơi hội họp của các cán bộ hoạt động cách mạng và lực lượng du kích địa phương. Năm 1966, lăng Trà Quân bị sụp đổ hoàn toàn bởi bom đạn của chiến tranh. Cách đây khoảng hơn 10 năm, để có nơi tổ chức các

lễ lệ truyền thống của địa phương, nhân dân Trà Quân góp kinh phí phát quang bụi rậm, san lấp hố bom ở phía sau và xây dựng lại hậu tẩm, bình phong của Lăng. Sân cement trước hậu tẩm được nhân dân tôn tạo cách đây hơn 4 năm.

2. Về hiện trạng kiến trúc:

Di tích tọa lạc trên khu đất nằm sát đường bê tông dẫn vào xóm Trà Quân (*xóm làng*), xung quanh có rất nhiều phần mộ của những người quá cố qua các thời kỳ lịch sử, trong đó có những ngôi mộ hợp chắt có quy mô tương đối lớn mà vẫn bia cho biết nó được xây dựng khoảng đầu thế kỷ XX trở về trước. Cách một khoảng không xa về phía bắc là giếng Đùi, nơi cung cấp nước uống, sinh hoạt chủ yếu cho nhân dân trong thời gian trước đây. Giếng bị hư hại trong thời kháng chiến chống Mỹ, sau ngày giải phóng được nhân dân tu bổ lại với hình dáng và kích thước như hiện nay. Phía đông là miếu ông Tiến, xa hơn là Khu mộ thứ phi vua Quang Trung và các tướng thời Tây Sơn. Xa xa về phía nam là dòng chảy của sông Đĩnh.

Di tích xây hướng Đông Bắc (*hậu tẩm lệch Bắc 45^0 , bình phong và bàn cúng âm linh lệch bắc 40^0*), mặt bằng tổng thể gồm phía trước là bình phong, tiếp theo là bàn cúng âm linh, sân cement, hậu tẩm.

Bình phong nằm cách đường bê tông 3m60, trục dọc của bình phong hợp với đường bê tông tạo thành góc nhọn. Bình phong được làm theo kiểu cuốn thư, phần phía trên được trang trí bằng cách gắn 2 búp hoa sen cement ở hai bên. Mặt trước bình phong đắp hình hổ vồ và chữ “*Thọ*”, mặt sau đắp trang trí bởi mô típ hình chim Đại bàng đậu trên nhánh cây trong khu núi. Bình phong có kích thước 0m45 x 2m65 x 2m30.

Bàn cúng âm linh nằm cách bình phong 0m55, có kích thước 1m42 x

1m05 x 1m00. Mặt trên của bàn cúng âm linh giạt thành 2 cấp.

Sân tráng cement nằm cách bàn cúng âm linh 7m70, lên sân bằng ba bậc cấp. Sân có kích thước chiều ngang là 8m60, rộng 6m60. Trên sân có dựng mái che nhỏ bằng tre nằm sát hậu tẩm.

Hậu tẩm có cấu tạo một gian, gồm 2 nếp, bố cục mặt bằng hình chữ “*Đĩnh*”, tường bao xây bằng gạch, mái lợp ngói đất nung 22viên/m². Bờ nóc của nếp trang trí các đao lá đúc bằng cement cốt thép.

Xung quanh hậu tẩm có rất nhiều viên đá tán hình vuông, chất liệu sa thạch, cạnh 35cm, cao 17cm. Trên bốn trụ góc của sân cement trước hậu tẩm có đặt 4 viên đá tán hình tròn, chất liệu sa thạch, đường kính 26cm, cao 13cm, đường kính mặt 17cm.

Do bị sụp đổ hoàn toàn bởi chiến tranh nên chúng tôi không xác định được qui mô và kết cấu kiến trúc trước đây của di tích. Tuy nhiên, theo hồi cố của các nhân chứng, trước đây, lăng có quy mô lớn, bố cục gồm có chính điện và hậu tẩm, tường bao xây bằng gạch, khung chịu lực bằng gỗ, mái lợp ngói âm dương, cột gỗ tán đá. Bình phong và bàn cúng âm linh nằm sát nhau ở phía trước tiền sảnh. Ngôi chính điện có kết cấu ba gian hai chái (*Ba gian hai hè, tam gian nhị hạ*) nhưng chiều rộng của chái hẹp, chỉ khoảng hơn 1m00. Mặt bằng chính điện có 6 hàng cột, gian hiên ngăn cách với nội thất bởi hệ cửa mặt tiền với 3 bộ cửa chính và 2 cửa phụ ở chái hai bên. Cửa làm theo kiểu thượng song hạ bản. Bờ nóc trang trí đề tài “*lưỡng long triều dương*”. Hậu tẩm có kết cấu gồm 2 nếp, nếp sát chính điện có kích thước lớn hơn. Bờ nóc của hậu tẩm gắn các đao lá.

Thông tin từ những người dân sống lân cận di tích, đặc biệt là những người chuyên biện (*trông coi hương khói và lo việc tổ chức lễ lệ trong 1 năm*) thì hậu tẩm hiện nay làm lấn vào nền chính điện cũ khoảng hơn 1m00, nền sân trước hậu tẩm được làm trên nền chính điện cũ nhưng chiều ngang bị thu

hẹp khoảng gần 1m00 tính từ chân móng tường phía đông nam. Sở dĩ như vậy là do người dân đã đào xúc lấy đất để san lấp hố bom phía sau di tích.

Ngoài ra, chúng tôi còn đào thám sát chân móng tường bao để xác định kích thước của chính điện. Dựa vào những thông tin từ nhân dân, chúng tôi đào một hố thám sát trên sân cement trước hậu tẩm với diện tích 100cm x 100cm (xem sơ đồ vị trí). Chúng tôi phát hiện chân móng tường bao phía trước và bên trái của ngôi chính điện trước đây. Kết cấu gồm trên cùng là một lớp đá ong dày khoảng 10cm, phía dưới là lớp đất màu đen xen lẫn ít mảnh gạch ngói vụn. Từ vị trí chân móng phát hiện được, bằng phương pháp đối xứng (qua trục ngang bình phong), chúng tôi chỉ xác định được chiều ngang của ngôi chính điện là 8m90.

3. Về bố trí không gian chức năng và sinh hoạt văn hóa:

Lăng Trà Quân là di tích tín ngưỡng thờ Ngũ Hành của nhân dân, là nơi tổ chức các hình thức sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng của cộng đồng như lễ cúng xuân thu nhị kỳ (Rằm tháng Giêng và rằm tháng 8), chơi bài chòi vào ngày tết...

Phía trên cửa vào hậu tẩm đắp ba chữ Hán “*Trà Quân Miếu*”, hai bên của là câu đối Hán tự “*Trà áp thiệu thừa truyền tự cổ giang sơn chung dục tú; Yến hương di sự tích đương kim vũ trụ phục tùng quang*” viết trên nền cement.

Nội thất hậu tẩm đặt 3 bệ thờ. bệ thờ chính giữa nằm ở nếp sau của hậu tẩm, hai bệ thờ còn lại bố trí ở hai bên của nếp trước. Phía trên, trước bệ thờ chính là bức hoành cement màu đỏ có ba chữ Hán “*Ngũ Hành Cung*” màu vàng, hai bên là câu đối Hán tự “*Mặc vận tứ thời tham tán hoá, Sinh thành vạn vật đại thiên công*”. Trên tường phía trong đắp - gắn mảnh sứ chữ “*Thần*”, rất lớn theo

kiểu chữ Hán, hai bên chữ “*Thần*” vẽ 2 chiếc độc bình có cắm hoa lá. Tường hai bên cũng đắp - gắn mảnh sứ hai chữ Hán là “*Tả Ban*”, “*Hữu Ban*”. Bệ thờ chính đặt ba bàn thờ gồm bàn thờ thần, bàn thờ tả ban và hữu ban. Mỗi bàn thờ thần có cặp chân đèn và bát cắm hương, tuy nhiên bàn thờ thần còn có thêm chiếc độc bình cắm hoa. Ngoài ra, phía trước bàn thờ chính còn đặt thêm một bát cắm hương. Bệ thờ ở tường phía đông và phía tây của nếp trước cũng đặt một bát cắm hương và cặp chân đèn. Trên tường phía sau mỗi bệ thờ đều viết hai chữ Hán màu đen trên nền màu vàng, bên phía bắc là chữ “*Hậu vãng*”, phía nam là chữ “*Tiền vãng*”.

Thông tin hồi cổ cho biết, trước đây, nội thất Lăng Trà Quân bố trí 5 bàn thờ và một bàn hương án. Chính điện đặt bàn thờ Tả Ban và Hữu Ban ở gian trái và gian phải, bàn hương án đặt giữa chính điện, phía trước Hậu tẩm. Nếp gần chính điện của Hậu tẩm đặt bàn thờ Tiền Vãng và Hậu Vãng, nếp sau của Hậu tẩm đặt bàn thờ Ngũ Hành.

* Nhận xét, kiến nghị:

Một hiện tượng dường như rất phổ biến trong cách gọi của cư dân Hội An về những nơi thờ tự linh thiêng bằng cái tên chung là Lăng, và đa số miếu thờ thần đều được gọi là Lăng. Tên gọi của di tích mà chúng tôi nêu trong bản báo cáo không nằm trong trường hợp ngoại lệ. Tuy tên chữ phía trước hậu tẩm ghi là “*Trà Quân Miếu*” tức là miếu Trà Quân nhưng hầu hết người dân ở đây đều gọi là Lăng Trà Quân.

Những thông tin thu thập được về lịch sử di tích có thể xác định quy mô và kết cấu của di tích đã thay đổi ít nhất hai lần.

Do di tích bị phá sập hoàn toàn cách ngày nay với khoảng thời gian khá lâu nên dường như ít ai có thể nhớ lại diện mạo của di tích một cách chính xác. Hơn nữa, đến nay vẫn chưa tìm thấy nguồn tư liệu chữ viết, hình ảnh về di tích này nên chưa thể có một kết luận chính xác được.

SỬ DỤNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRONG TU BỔ DI TÍCH Ở ĐÔ THỊ CỔ HỘI AN - VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

ThS.KTS Võ Đăng Phong

Hầu hết các di tích trong Đô thị cổ Hội An hiện tồn được tái dựng vào những thập niên đầu thế kỷ XIX (*chỉ một số ít các di tích như nhà thờ tộc, lăng mộ... là được khôi phục từ thế kỷ XVII, XVIII*). Với tổng số hơn 1.107 di tích, loại hình **nhà ở** chiếm đa số với hơn 78%, tạo nên diện mạo Đô thị cổ Hội An. Được công nhận là Di sản văn hoá thế giới vào tháng 12 năm 1999, mỗi di tích trong Đô thị cổ Hội An là một tác phẩm nghệ thuật kiến trúc, được con người dựng nên bằng nhiều chủng loại vật liệu, với hàng trăm công trình di tích kiến trúc có “*vẻ đẹp trùng lặp*”. Hầu hết di tích nhà ở được xây dựng với kết cấu chịu lực chính bằng gỗ, tường xây gạch (*thường chỉ có chức năng bao che*), mái lợp ngói âm dương, nền lát gạch đất nung (*gạch vuông Bát Tràng kết hợp với gạch vồ - gạch đỉnh có kích thước 280x140x50mm*) kết hợp với đá. Một điều cũng rất dễ hiểu trong chủ ý của người xưa đã sử dụng các vật liệu này: Nhà cổ Hội An với kết cấu chịu lực bằng gỗ hạn chế về chiều, khả năng chịu lực nên ngôi nhà được xây dựng cho dù 1 hay 2 tầng thì độ cao tương đối thấp. Để tạo sự thông thoáng cho ngôi nhà (*thường là nhà hình ống*), ngoài khoảng sân trời tại các vị trí giữa các gian nhà chính, vật liệu sử dụng trong công trình bằng gỗ, đất nung cũng giúp cho ngôi nhà có được sự thông khí dễ dàng, độ thông thoáng trong nhà cũng được cải thiện đáng kể.

Một trong những vấn đề có ý nghĩa thiết thực đối với công tác bảo tồn, tu bổ, phát huy các giá trị di sản hiện nay, đó là việc tìm hiểu chủng loại vật liệu mà người xưa dùng vào việc xây dựng các di tích, chủ yếu (*gạch, gỗ, đá...*).

1. Vật liệu dùng trong xây dựng các công trình trước đây:

Đầu tiên, chúng tôi xin được thống kê một số vật liệu cũ đã được sử dụng trong các công trình trước đây và thông số kỹ thuật của chúng. Qua khảo sát hiện trạng các di tích, đặc biệt là thống kê phân loại vật liệu trong quá trình tham gia tu bổ, chúng tôi thấy rằng các chủng loại vật liệu cũ có chất lượng, kích cỡ khác xa với vật liệu mà chúng ta đang sử dụng.

Ngói đất nung dùng lợp mái âm dương có độ cong đều và lớn (bản vẽ minh họa), viên ngói cỡ to kích thước 240 x 240 với chiều dày khoảng 13 - 15mm, được sản xuất từ loại đất sét có độ mịn cao, ít pha cát nên chất lượng rất tốt. Khi lợp mái, kết hợp với vữa vôi truyền thống, ngói được xếp lớp từ đỉnh mái xuống tới diềm (*đuôi mái*) với một hàng ngói ngựa kết hợp một hàng ngói sập (*một hàng ngói âm và một hàng ngói dương*) và cứ liên tục như vậy che phủ hết ngôi nhà. Thường thì hệ mái trong ngôi nhà cổ có số giồng ngói là số lẻ, lúc này, hàng ngói ngựa (*ngói âm*) có chức năng là rãnh thoát nước cho hệ mái. Trong một số trường hợp, ngói lợp ngựa sử dụng cho hệ mái thường to hơn ngói sập, điều này giúp cho hệ mái ngói âm dương khi hoàn thiện, rãnh thoát nước mưa của hàng ngói ngựa có độ cong tương đối lớn nên việc thoát nước được dễ dàng, hạn chế sự thấm dột.

Gỗ sử dụng cho xây dựng nhà cổ là gỗ nhóm II (*thường là gỗ kiền kiền, chỉ một số di tích có sử dụng gỗ lim, mít*). Trước đây, gỗ được sử dụng là gỗ tốt, được khai thác ở các vùng rừng núi thuộc tỉnh Quảng Nam, khi dùng trong xây dựng có tuổi thọ rất cao, là kết cấu chủ lực góp phần tạo nên sự bền vững lâu dài cho ngôi nhà (xem phụ bản).

Gạch, đá và một số vật liệu phụ khác thường được sử dụng để xây tường, lát nền nhà, hoàn thiện các hạng mục còn lại của công trình. Qua khảo sát thực tế, trước đây tường bao che của các ngôi nhà cổ được xây dựng bằng loại gạch với kích cỡ lớn (*còn gọi là gạch vồ, kích thước: 200 x 300mm dày 50mm*) với độ dày từ 300 đến 600mm và được kết dính bằng vữa vôi. Thậm chí trong một số ngôi nhà, vữa kết dính để xây tường gạch chỉ được thi công bằng đất sét, sau đó, vữa vôi mịn mới được trát bên ngoài nhằm tạo thẩm mỹ và bảo vệ lớp kết dính bằng

đất sét bên trong. Có thể chúng ta còn hoài nghi về tính bền vững của những bức tường được tạo dựng bởi kết cấu như vậy, nhưng một sự thật hiển nhiên nó vẫn tồn tại và ổn định hơn một thế kỷ, từ khi khởi dựng cho đến bây giờ; đơn giản vì các bức tường này trong hệ kết cấu tổng thể của ngôi nhà, nó không mang chức năng chịu lực mà chỉ làm nhiệm vụ bao che. Ngoài ra, đặc thù các công trình kiến trúc ở đây là nhà liền kề nên tường bên của các ngôi nhà được xây sát nhau tạo thành một khối vững chắc. Đặc điểm của những kết cấu tường như vậy giúp cho ngôi nhà cổ Hội An rất thông thoáng, ấm về mùa đông nhưng mát về mùa hè, phù hợp với khu vực khí hậu nhiệt đới nóng ẩm. Đá được sử dụng rất ít trong công trình, chỉ những vị trí trọng yếu, những phần diện tích nền, sân và những nơi đòi hỏi tính vĩnh cửu của vật liệu thì lúc đó người thợ xưa mới sử dụng chúng tại các vị trí như hiên nhà, nền sân trời, các bậc tam cấp...

Cũng cần nói thêm một loại nguyên vật liệu nữa đã được người thợ trước đây sử dụng nhưng hiện nay đã không còn sản xuất. Thường thì người ta dùng bột vôi màu truyền thống (*hai màu chủ đạo là vàng đất và xanh dương*) hoà vào bột vôi trắng với nước, thêm một ít keo được chiết xuất từ da Trâu nhằm hạn chế sự xuống màu để quét lên bề mặt vữa tô của các khối tường xây, cách thi công này vẫn còn sử dụng cho đến ngày nay. Nhưng, một số di tích có phương pháp hoàn thiện mặt tiền công trình sau khi được trát vữa rất độc đáo. Chưa có sự thống kê cụ thể bao nhiêu ngôi nhà đã sử dụng cách thức này, qua khảo sát thực tế ban đầu một số ngôi nhà trong quá trình tu bổ, khi tháo dỡ lớp vữa trát tường, chúng tôi phát hiện một lớp phủ bề mặt tường rất mịn (*dày từ 2-3mm*) màu xám đen được dùng để hoàn thiện tường bề mặt ngoài công trình (*thường là mặt*

tiền), lớp phủ này được kẻ roan hình chữ nhật liên tục xen lẫn với kích thước mỗi ô khoảng 70 x 250 (mm), trông xa giống như những viên đá có cùng kích thước được xếp chồng xen kẽ lên nhau (*có thể chúng tôi sẽ giới thiệu rõ hơn về chất liệu này trong dịp khác*).

2. Vật liệu sử dụng trong tu bổ các di tích hiện nay:

Thành phần kết cấu đầu tiên quyết định tuổi thọ cho công trình là hệ mái, nó có chức năng che phủ, bảo vệ công trình dưới sự tác động của các yếu tố thời tiết như nắng, mưa. Hệ mái ngói âm dương của các di tích qua hàng trăm năm tồn tại đến nay đã đang dần xuống cấp, nếu không có biện pháp tu bổ kịp thời thì sẽ kéo theo sự xuống cấp của toàn bộ kết cấu khác trong ngôi nhà, đặc biệt là kết cấu gỗ.

Ngói cần dùng cho tu bổ mỗi năm với số lượng rất lớn lên đến hàng triệu viên (*số lượng ngói cong dùng lợp cho mái ngói âm dương khoảng 150 viên/m² trước đây và 250 viên/m² hiện nay*). Thường thì trong quá trình tu bổ hệ mái, người thợ tận dụng tối đa ngói cũ còn tốt; khi lợp lại, ngói cũ được dùng lợp bên dưới (*ngói ngựa, ngói âm*), và ngói mới bổ sung được lợp úp bên trên (*ngói úp, ngói dương*). Tận dụng lại ngói cũ dùng lợp bên dưới tuy chất lượng còn lại không cao, nhưng có một ưu điểm là tạo được dòng chảy thoát nước lớn cho hệ mái (*như đã nêu ở phần trên vì kích thước viên ngói là lớn*); trong một số trường hợp ngói cũ đã bị hỏng toàn bộ, khi tu bổ, ngói mới là được sử dụng. Với kích thước nhỏ hơn (*160 x 160 và dày 8 - 100mm*) số lượng ngói cần dùng cho một hệ mái là nhiều hơn, với chất lượng viên ngói không cao (*nguyên liệu đất sét sản xuất ngói bị lẫn tạp chất nhiều*), thêm vào đó chỉ có một cỡ ngói nên khi lợp, độ rộng của dòng chảy còn lại của hàng ngói ngựa là nhỏ cộng với độ cong của viên ngói không đảm bảo dẫn đến việc thoát nước bị hạn chế, nếu kỹ thuật thi công

không tốt thì khả năng thấm dột sau khi lợp là rất lớn.

Gỗ được sử dụng tu bổ hiện nay tuy cũng là gỗ nhóm II (*thường là gỗ kiến kiến*), nhưng so với trước đây, vì nguồn gỗ khan hiếm nên để có đủ khối lượng gỗ dùng cho công trình, người ta đã khai thác tối đa, kể cả những cây gỗ còn non cũng được đưa vào sử dụng cho công trình. Gỗ hiện nay được thu mua từ các vùng rừng núi thuộc tỉnh Bình Định, Khánh Hoà; tuy nhiên, chất lượng gỗ ở những khu vực này có chất lượng kém xa gỗ được khai thác trước đây tại rừng Quảng Nam, điều này đồng nghĩa với việc chất lượng công trình sẽ kém hơn, tuổi thọ của công trình bị rút ngắn lại sau khi tu bổ (*hiện nay nhiều ngôi nhà cổ tồn tại đã hơn 100 năm nhưng hệ kết cấu gỗ vẫn còn tốt, còn đối với những ngôi nhà cổ mới tu bổ hiện nay, chỉ mới trong khoảng thời gian ngắn hơn mười năm trở lại đây, gỗ đã có dấu hiệu xuống cấp*).

Cũng vậy, vật liệu gạch, đá được sử dụng bên cạnh hiện nay, chất lượng không bằng gạch cũ (*dùng để xây, lát nền công trình*), kích thước của viên gạch cũng nhỏ hơn nên khi xây dựng, để tiết kiệm nguyên vật liệu (*cũng có thể nhằm tăng từng cm² diện tích để đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh*), tường được xây với độ dày chỉ còn 20cm; thậm chí một số nhà, tường được xây với chiều dày khoảng 10cm (*tương đương với một lớp gạch đình kích thước: 160x80x50 mm*) và gia cố thêm bởi giằng BTCT nằm âm trong tường. Đá lát nền cũng được sử dụng rất nhiều (*thay thế cho gạch đất nung trước đây*), tuy được khuyến khích dùng vật liệu gạch lát nền để đảm bảo sự thông khí theo chiều thẳng đứng (*kết hợp với mái ngói âm dương đất nung*) nhưng đa số người dân vẫn sử dụng đá vì nhu cầu sống hiện đại, kinh doanh cần có sự thoáng sạch

tối đa (*với lý do gạch lát nền đất nung hiện nay với chất lượng không tốt dẫn đến hiện tượng gạch nhanh bị bong tróc, dễ bị bào mòn và nhanh xuống cấp*). Yếu tố này liên quan đến thẩm mỹ, tính nguyên gốc của di tích sau khi tu bổ, đặc biệt là hệ bờ nóc, bờ chảy, chúng thường là bị biến dạng cả về hình dáng lẫn kích thước, không có được nét mềm mại như trước bởi nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu vẫn là do kích thước viên gạch quá nhỏ, khi gây bờ nóc, bờ chảy, độ rộng của mặt cắt bờ chảy không đủ cộng với việc sử dụng chất vữa vôi pha xi măng nên độ sắc cạnh quá rõ, bờ chảy sau khi tu bổ rất thô cứng, nếu nhìn tổng thể mặt đứng ngôi nhà thì không đạt được một tỉ lệ hợp lý giữa kích thước các thành phần kết cấu, giữa những hạng mục cũ tận dụng và những thành phần mới sau khi tu bổ (*chúng ta có thể đặt ra câu hỏi tại sao khi tu bổ bờ chảy, người thợ không tăng cường thêm gạch nếu mặt cắt bờ chảy quá nhỏ điều này là không thể vì trong hệ kết cấu của bờ chảy, yêu cầu tính liên khối là được đặt ra nên chỉ được phép gây bờ chảy cho ngôi nhà chỉ bởi một hàng gạch*).

3. Những kết quả ban đầu đạt được và những mặt còn hạn chế:

Qua gần một thập kỷ từ khi được công nhận là di sản văn hoá thế giới, bộ mặt kiến trúc của khu phố cổ Hội An bước đầu đã có những biến đổi theo hướng tích cực, số lượng di tích xuống cấp ngày một giảm đi nhờ tu bổ kịp thời (*khoảng hơn 15 công trình do nhà nước đầu tư và gần hàng trăm công trình nhà ở do dân tự tu bổ mỗi năm*). Điều kiện sống, sinh hoạt của người dân trong ngôi nhà cổ ngày càng được cải thiện đáng kể.

Tuy nhiên, về lượng là như vậy, nhưng về chất (*thẩm mỹ, giá trị kiến trúc của ngôi nhà, tuổi thọ có được sau khi tu bổ*) thì vẫn chưa đạt được như sự mong muốn. Với nhiều nguyên nhân: Như vật liệu sử dụng không phù hợp, nguồn vốn đầu tư tu bổ một công trình di tích kiến trúc gỗ là quá lớn; do

đó, khi tu bổ, thường là đối với di tích thuộc sở hữu tư nhân (*trong khu phố cổ hiện nay, số lượng di tích thuộc sở hữu tư nhân chiếm tỉ lệ hơn 82%*), để tiết kiệm nhân công và nguyên vật liệu, người dân đã bỏ qua những yếu tố nguyên gốc, chỉ cốt làm sao tu bổ lại ngôi nhà đảm bảo hình dáng tương đồng với trước đây, thậm chí có thể coi nói thêm từng cm² trong di tích để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, nhu cầu sống hiện tại.

4. Những kiến nghị, đề xuất:

Nhằm có một chiến lược, kế hoạch lâu dài cho công tác tu bổ hiện nay, đối với chính quyền địa phương, thiết nghĩ cần phải quan tâm hơn nữa để có được nguồn vật liệu ổn định đáp ứng số lượng (*đặc biệt là gỗ kiến trúc*), các yêu cầu chất lượng, đảm bảo thông số kỹ thuật trong công tác tu bổ (*kích thước gạch, ngói*), thậm chí hỗ trợ về giá tạo điều kiện cho người dân, các chủ di tích có khả năng tu bổ lại các ngôi nhà của mình, góp phần cùng chính quyền thành phố Hội An trong sự nghiệp bảo tồn, phát huy giá trị Đô thị cổ Hội An.

Để đáp ứng được yêu cầu trên, chúng tôi nghĩ rằng việc đầu tiên nên làm là xúc tiến, xin ý kiến Tỉnh, Trung ương tạo điều kiện cho thành phố có được nguồn khai thác gỗ ổn định đáp ứng nhu cầu kế hoạch tu bổ hằng năm (*ở Nhật Bản, để bảo tồn một di tích, một quần thể kiến trúc, chính phủ đã có kế hoạch trồng rừng lâu dài, đảm bảo số lượng gỗ hằng năm đáp ứng cho tu bổ*). Đối với vật liệu như ngói - gạch (*kể cả yêu cầu về chất lượng, kích thước*), thành phố nên chăng tạo điều kiện cho các hộ sản xuất, hoặc thành phố tự đứng ra tổ chức xây dựng những cơ sở qui mô để cung cấp số lượng đủ cho nhu cầu tu bổ. Ngoài ra, nên khuyến khích phục hồi lại các vật liệu truyền thống như vữa vôi, gạch vồ, gạch lát nền đảm bảo kích

thước, chất lượng (*có thể phục hồi lại viên ngói đất nung để gắn kính trên mái giúp cho ngôi nhà thoáng hơn*); có như vậy các di tích được tôn tạo, tu bổ về lâu dài sẽ ít bị biến dạng, hạn chế tối đa sự trẻ hoá Đô thị cổ. Khuyến khích công tác sản xuất vữa vôi truyền thống, đặc biệt là trong việc lợp mái, nếu sử dụng vữa vôi không phù hợp, sau khi lợp, độ co ngót không đồng đều giữa vôi và ngói đất nung cũng là một yếu tố làm cho hệ mái dễ thấm dột, hệ kết cấu gỗ của công trình nhanh ẩm mục, tuổi thọ của công trình ngày một ngắn đi và công tác bảo tồn của chúng ta theo đó ngày sẽ một khó khăn hơn.

TRAO ĐỔI QUANH MỘT SỐ ĐỒ SỬ TRANG TRÍ ĐỀ TÀI CHIM LIỀN CÁNH, CÂY LIỀN CÀNH

Trần Văn An

Trong quá trình sưu tầm hiện vật chúng ta bắt gặp ở một số gia đình, quầy lưu niệm tại Hội An những đồ sứ, phổ biến là các loại đĩa, bát trang trí đề tài chim, cây, hoa lá với cách thể hiện có một số điểm khá lạ mắt. Hình chim hai đầu, hai cánh trông như một cặp chim đang bay. Hình cây có hai gốc mọc từ đất lên nhưng cành lá lại xoắn xít, liền nhau. Đã có một giai đoạn chúng ta (*tôi và một số anh em trong cơ quan*) gọi đó là những chiếc bát, đĩa “*song hạc*” (*hai chim hạc đang bay*) hoặc “*son thủy*”, “*hoa điểu*” (*sông núi, hoa chim*)...

Về sau này, khi đọc một số tư liệu liên quan đến các đề tài trang trí trên đồ sứ, chúng tôi mới biết rằng, thật ra cách trang trí như trên có một ý nghĩa thật sâu sắc, độc đáo được rút ra từ điển tích “*chim liền cánh, cây liền cành*” có nguồn gốc Trung Quốc. Nhìn kỹ các hình chim đang bay trong các đĩa này chúng ta thấy rằng chúng luôn có hai đầu nhưng chỉ có hai cánh và hai chân. Tư thế như vậy của các hình trang trí trông giống như một cặp chim đang bay. Thật ra, đây là một đề tài trang trí được rút ra từ điển

TRIỂN LÃM “HỘI AN TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN”

tích “chim liền cánh” của Trung Quốc để nói về lòng chung thủy, về tình yêu đôi lứa gắn bó không rời. Chuyện kể rằng: Có một loài chim màu xanh, sống ở phương Nam, Trung Quốc, chỉ có một mắt và một cánh. Chim trống, mái kết thành một cặp, muốn bay con mái chấp liền cánh với con trống mới bay được. Người ta gọi loại chim này là Ty dực điều (*chim liền cánh*). Dùng đề tài “chim liền cánh” để trang trí các bát, đĩa dùng hàng ngày dường như người xưa muốn nhắc nhở về lòng chung thủy, về tình yêu vợ chồng son sắt, gắn bó, nương tựa lẫn nhau. Đây quả là cách giáo dục sâu sắc và cũng là một ý tưởng đậm tính nhân văn mà người xưa muốn gửi gắm cho hậu thế. Đề tài cây liền cành cũng có ý nghĩa tương tự như vậy. Nó được thể hiện bằng hình ảnh hai gốc cây mọc từ dưới đất lên và có các cành lá liền nhau. Đôi khi trong một chiếc đĩa, bát người ta thể hiện cùng một lúc cả hai đề tài chim liền cánh, cây liền cành. Điển tích kể rằng Túc thị vợ Hàn Phùng bị vua Tống (*thời Chiến Quốc*) bắt vào cung ép làm vợ. Hàn Phùng vì uất hận phải tự tử. Túc thị thương chồng, muốn giữ gìn lòng chung thủy và bảo vệ trinh tiết nên đã nhảy xuống lầu cao tự vẫn. Xác hai người chôn gần nhau và trên hai ngôi mộ bông mọc lên hai cây lạ, cành lá của chúng chụm vào nhau, xoắn xít không rời. Người ta cho rằng đó là Hàn Phùng - Túc thị hóa sinh để được gần nhau mãi mãi. Về sau điển tích này được thể hiện trên đồ sứ như muốn ca ngợi lòng chung thủy, đề cao tình yêu lứa đôi gắn bó và cũng để thể hiện sự đồng cảm đối với một câu chuyện tình bất tử.

Từ các điển tích này, ở nước ta khi muốn thể hiện nguyện vọng muốn chung sống gần nhau của tình yêu đôi lứa người ta thường nói: “*Trên trời, nguyện làm chim liền cánh, dưới đất nguyện làm cây liền cành*”.

Như vậy, chúng ta thấy rằng việc trang trí trên các đồ gốm sứ không chỉ nhằm tôn vẻ đẹp hình thức của chúng mà qua đó người xưa còn muốn gửi gắm tâm huyết, ưu tư, hy vọng về một tình yêu con người, tình yêu lứa đôi tốt đẹp, về cuộc sống không có chia ly, mất mát, đau thương. Điều đó nhắc nhở, gợi mở cho chúng ta rất nhiều điều!

Nhằm phản ánh quá trình phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thị xã Hội An để đạt được những thành tựu trong công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển của Thị xã Hội An trong thời gian qua cũng như những định hướng phát triển trong tương lai. Đặc biệt chào mừng sự kiện Thị xã Hội An được công nhận **Thành phố** trực thuộc Tỉnh, Trung tâm QLBT Di tích Hội An tổ chức triển lãm “*Hội An - truyền thống và phát triển*” từ ngày 27/3 - 7/4 tại Quảng trường sông Hoài.



Khai mạc triển lãm “Hội An truyền thống & phát triển” và tổ chức thi sáng tác “Tôn vinh di sản văn hóa Hội An”

Với tổng diện tích trưng bày 84m², bố trí 131 ảnh phun bạt, 09 bản thuyết minh, gồm các chủ đề:

1. Hội An truyền thống và phát triển.
2. Hội An tiềm năng sinh thái và nhân văn
3. Hội An truyền thống đấu tranh yêu nước, cách mạng
4. Hội An xây dựng và phát triển
5. Hội An hướng đến tương lai

Từ những hình ảnh theo từng chủ đề trên đã giới thiệu những giá trị lịch sử - văn hóa,

môi trường sinh thái - nhân văn vốn có của Đô thị cổ Hội An. Đồng thời khẳng định Hội An hôm nay vững bước đi lên từ những giá trị văn hóa - nhân văn truyền thống của nhân dân Hội An.

Qua những thông tin, hình ảnh từ phòng triển lãm đã thu hút trên 1000 lượt khách đến tham quan, góp phần tăng cường nhận thức của cộng đồng về giá trị lịch sử - văn hóa Hội An, nâng cao lòng tự hào, ý thức gìn giữ, đóng góp của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa - nhân văn của Đô thị cổ Hội An để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, phòng trưng bày ở xa trung tâm phố cổ nên hạn chế lượt khách đến tham quan, vì vậy cần lưu ý cho những đợt triển lãm sau này.

Lê Thị Tuấn

TỔ CHỨC THI SÁNG TÁC “TÔN VINH DI SẢN HỘI AN”

Nhằm tôn vinh giá trị nhiều mặt của di sản văn hóa Hội An thông qua những tác phẩm điêu khắc nghệ thuật, đồng thời lập ngân hàng các mẫu tượng điêu khắc về Hội An và chọn những mẫu tượng đẹp, có giá trị nghệ thuật để trưng bày trong khuôn viên Bảo tàng Hội An; vào ngày 7/3/2008, UBND thành phố Hội An đã chính thức tổ chức lễ công bố tổ chức cuộc thi sáng tác điêu khắc với chủ đề “*Tôn vinh di sản Hội An*” trong dịp lễ Công bố Quyết định Hội An được công nhận là Đô thị loại III. Dự kiến đến ngày 15/8/2008, các mẫu tượng sẽ được BTC và Hội đồng nghệ thuật cho trưng bày ý kiến công chúng và chính thức chấm chọn.

PHÁT HIỆN CỔ VẬT SỬ THỜI MINH (TRUNG QUỐC)

Trong quá trình thi công cơ sở hạ tầng khu phố cổ Hội An, đơn vị thi công đã phát hiện một số cổ vật bằng sứ tại hố đào trước nhà số 130 - Trần Phú gồm một chiếc chum lớn bằng sành, màu xám đỏ, cao 58cm, đường kính miệng 36cm, đường kính đáy 38cm và 10 bình hồ lô men lam. Trong đó, 8 chiếc vẽ phượng 3 đuôi; 2 chiếc vẽ rồng 3 móng và 4 móng. Qua xem xét bước đầu, cơ quan chuyên môn xác định các hiện vật này có niên đại vào thời Minh (*Trung Quốc*), rất có thể là được chôn để trấn yểm. Hiện nay, các hiện vật đang được lưu kho để tiếp tục nghiên cứu, làm rõ. (*Xem thêm bài báo cáo*).

LỄ HỘI NGUYỄN TIÊU

Lễ hội Nguyễn Tiêu được xem là một trong những lễ hội đầu năm lớn nhất của cộng đồng cư dân Hội An nói chung, người Hoa nói riêng. Cũng như thường lệ, năm nay lễ hội này diễn ra hết sức náo nhiệt với sự tham gia của nhân dân địa phương và đông đảo du khách gần xa. Đặc biệt là có sự tham gia biểu diễn văn nghệ giao lưu của đoàn nghệ thuật Hoa Sen của cộng đồng người Hoa ở Quận V Thành phố Hồ Chí Minh tại 2 hội quán Quảng Triệu và Triều Châu nhân dịp lễ Nguyễn Tiêu - giỗ tổ tiên hiền của 2 bang này.

KHÁNH THÀNH MIẾU TỔ NGHỀ YẾN THANH CHÂU

Miếu tổ nghề yến Thanh Châu thường gọi là miếu Ông Tiến được chúc dịch, thân hào và nhân dân Thanh Châu ra công góp sức xây dựng từ thời Tự Đức nguyên niên (1848) để thờ các bậc tiền bối và chư thần bảo hộ của nghề khai thác yến sào Thanh Châu. Trải qua 2 cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ, di tích đã bị bom đạn phá hủy hoàn toàn, chỉ còn lại trụ biểu, hậu

tầm nhỏ và vài đoạn bình phong. Từ việc thấy được tầm quan trọng cũng như giá trị lịch sử - văn hóa của ngôi miếu nên lãnh đạo UBND thị xã (nay là Thành phố), các cơ quan chức năng cùng địa phương Cẩm Thanh đã tu bổ lại ngôi miếu khang trang to đẹp với tổng kinh phí: 833.945.000đ. Vào ngày 16/5/2008 tức 12/4 Mậu Tý ngôi miếu đã được khánh thành, chính thức đưa vào sử dụng, phát huy.



Lễ nghinh thần

TỔ CHỨC TỌA ĐÀM VỀ BẢO TỒN VỮNG CHẮC VÀ PHÁT HUY BỀN VỮNG DI SẢN VĂN HÓA Ở HỘI AN

Nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong việc bảo tồn Di sản văn hóa thế giới Hội An trong thời gian đến. Vừa qua, UBND thành phố Hội An tổ chức tọa đàm về “*Bảo tồn vững chắc và phát huy bền vững di sản văn hóa ở Hội An*”. Buổi tọa đàm do đ/c Nguyễn Sự - Bí thư Thành ủy và đ/c Lê Văn Giảng - Chủ tịch UBND thành phố chủ trì cùng với sự tham gia của hơn 150 đại diện chủ di tích và lãnh đạo các cơ quan ban ngành liên quan. Thông qua cuộc tọa đàm này, các chủ di tích có điều kiện tiếp xúc, trao đổi tâm tư nguyện vọng của mình với lãnh đạo thành phố và thông qua đó lãnh đạo thành phố cũng

nắm bắt kịp thời những yêu cầu, thắc mắc của nhân dân... trong vấn đề bảo tồn - phát huy di tích.

13 DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA Ở HỘI AN ĐƯỢC XẾP HẠNG CẤP TỈNH

Sau thời gian xây dựng hồ sơ trình các cơ quan chức năng của tỉnh xem xét, vừa qua 13 di tích lịch sử ở Hội An gồm: Khu miếu tổ nghề gồm Nam Điều, Khu di chỉ khảo cổ Hậu Xá I, Hậu Xá II, Nhà thờ tộc Nguyễn Việt (*phường Thanh Hà*); Nhà thờ tộc Nguyễn Tường, nhà thờ Thiên chúa và khu mộ các giáo sĩ Phương Tây, Cơ quan bí mật Tỉnh ủy nhà ông Bốn Gừng, Nhà ông Huỳnh Đủ (*Cẩm Phô*); Rừng dừa Bảy Mẫu, Lăng Bà (*Cẩm Thanh*); Đình Sơn Phô (*Cẩm Châu*); Đình tiền hiền Kim Bồng (*Cẩm Kim*); và di tích cách mạng “*Chiến thắng thôn Trà Quế*” (*Cẩm Hà*) đã được UBND tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xếp hạng là di tích cấp Tỉnh. Trong thời gian qua, UBND thành phố Hội An đã tổ chức lễ trao bằng cho đại diện chủ các di tích nêu trên. Riêng di tích nhà thờ tộc Nguyễn Việt (*Thanh Hà*) đã tổ chức lễ rước bằng rất long trọng trong dịp Đại hội liên chi các dòng họ Nguyễn và cung thỉnh di ảnh Định Quốc Công Nguyễn Bặc về an vị tại từ đường.

Tống Quốc Hưng

MỘT SỐ SỰ KIỆN VĂN HÓA XÃ HỘI Ở HỘI AN ĐẦU NĂM 2008

*Quảng Văn Quý, Trương Hoàng Vinh,
Võ Hồng Việt, Trần Thị Lệ Xuân*

LỄ HỘI CHÀO MỪNG NĂM MỚI 2008

Nhằm tạo ra một điểm đến cho các du khách trong nước và quốc tế đang lưu trú tại Hội An cũng như một tạo sân chơi cho nhân dân địa phương trong dịp đón chào năm mới 2008, UBND thị xã Hội An đã tổ chức

chương trình dạ hội đón chào năm mới 2008 tương đối qui mô vào đêm 31/12/2007 tại Quảng trường Lễ hội Sông Hoài.

Tham dự chương trình này có đồng chí Trần Minh Cả - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam, đồng chí Đinh Hải - Giám đốc Sở Du lịch Tỉnh, đồng chí Lê Văn Giảng - Chủ tịch UBND thị xã, đồng chí Trương Văn Bay - Phó Chủ tịch UBND Thị xã cùng đại diện một số Ban, Ngành của Thị xã. Đặc biệt, có đông đảo du khách quốc tế và trong nước đang lưu trú tại Hội An và hàng ngàn người dân thị xã Hội An, các vùng lân cận đã đến tham dự đêm hội này.

Vào lúc 20h chương trình dạ hội chính thức bắt đầu với các màn trình diễn hóa trang tập thể của các cơ sở Đoàn xã, phường, các trường học và đơn vị hành chính sự nghiệp trên địa bàn Thị xã. Những tiết mục hóa trang các dân tộc Việt Nam và Quốc tế của sinh viên, học sinh các Trường Cao đẳng Điện lực III, Trường Trung cấp Thủy lợi, Trường THPT Dân tộc nội trú Quảng Nam đã để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng người xem.

Tiếp đến là các tiết mục văn nghệ, hát múa do đội văn nghệ quần chúng thị xã Hội An, nhà biểu diễn nghệ thuật cổ truyền Hội An và các du khách nước ngoài biểu diễn. Lòng giữa các tiết mục văn nghệ là các trò chơi dành cho du khách quốc tế như vẽ tranh vui...

Đúng vào lúc 0h00 là lễ chào cờ đầu năm diễn ra trong không khí hết sức trang trọng, tiếp theo đ/c Chủ tịch UBND thị xã Hội An đã phát biểu chúc mừng năm mới. Cuối cùng là cao trào khiêu vũ tập thể với các vũ điệu sôi động của Quốc tế và Việt Nam được đông đảo du khách và thanh niên Hội An tham gia một cách cuồng nhiệt.

LỄ ĐÓN GIAO THỪA NĂM MẬU TÝ



*Văn nghệ chào mừng
lễ đón giao thừa năm Mậu Tý*

Đêm ngày 06 tháng 02 năm 2008, tại Quảng trường Lễ Hội Sông Hoài Hội An, thị xã Hội An đã tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ hấp dẫn chào đón năm mới Mậu Tý 2008, đến dự chương trình này có các đ/c Hồ Tấn Cường - Phó Giám đốc Sở Du lịch Quảng Nam, đ/c Lê Văn Giảng - Chủ tịch UBND thị xã Hội An và đông đảo bà con nhân dân Hội An và du khách quốc tế.

Ngoài các hoạt động như biểu diễn hoá trang, hát múa chào xuân... năm nay, thị xã đã tổ chức bắn pháo hoa để đón chào năm mới. Sau chương trình văn nghệ với nhiều tiết mục đặc sắc, đúng vào thời khắc giao thừa giữa năm Đinh Hợi và năm Mậu Tý, bầu trời Hội An rực ngời ánh sáng lung linh trong tiếng nổ rền rã của pháo hoa và tiếng reo hò của người dân.

Cũng trong thời khắc giao thừa thiên liêng này hầu hết các di tích đình, chùa, các nhà thờ tộc đều gióng chiêng, trống để tổng đưa năm cũ và đón năm mới Mậu Tý 2008.

TỈNH QUẢNG NAM ĐÓN VỊ KHÁCH THAM QUAN QUỐC TẾ THỨ 1 TRIỆU

Với lợi thế có 2 Di sản Văn hóa Thế giới: Khu thánh địa Mỹ Sơn và Đô thị cổ Hội An cùng với nhiều tài nguyên cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, hữu tình như

sông, núi, biển, đảo và đặc biệt là con người Quảng Nam chân chất, hiền hòa mến khách, Quảng Nam được đánh giá là một trong những trọng điểm du lịch, một điểm đến an toàn, hấp dẫn tâm cỡ khu vực. Trong những năm gần đây lượng khách trong nước và quốc tế đến với Quảng Nam ngày một tăng lên nhanh chóng. Đến ngày 28/12/2007, tỉnh Quảng Nam đã vinh dự đón vị khách quốc tế thứ 1 triệu.

Lễ đón vị khách thứ 1 triệu diễn ra một cách trang trọng tại Chùa Cầu Hội An. Tham dự có Đ/c Nguyễn Xuân Phúc bộ trưởng - chủ nhiệm văn phòng chính phủ, nguyên chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam, Đ/c Trần Minh Cả - Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam cùng các vị lãnh đạo các sở ban ngành trên địa bàn Tỉnh.



Trong thời gian đến, tỉnh Quảng Nam tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng cho du lịch, đồng thời tăng cường bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa nhằm xây dựng Quảng Nam thành một điểm du lịch hấp dẫn xứng tầm là địa phương có 2 Di sản Thế giới.

KHÁNH THÀNH PHÙ ĐIỀU CHÂN DUNG CỐ KTS KAZIK

Kiến trúc sư Kazimierz Kwiatkowski (tên thân mật là Kazik) sinh năm 1944, tại thành phố cổ Lublin - Ba Lan, qua đời năm 1997 tại cố đô Huế - Việt Nam. Từ những năm 1980, ông đã sang Việt Nam tham gia trong chương trình hợp tác bảo tồn các di sản văn hóa giữa hai nước Việt Nam và Ba Lan. Ông là một trong những người đã có

nhieu đóng góp trong việc bảo tồn, phát huy Di sản văn hóa Hội An.

Nhằm tưởng niệm, trân trọng, tôn vinh những đóng góp của Ông, vào ngày 23/9/2005, chính quyền và nhân dân Hội An đã cho khởi công xây dựng công trình phù điêu chân dung Kiến trúc sư Kazik tại Công viên 138 - Trần Phú. Sau hơn 2 năm thực hiện, công trình đã hoàn thành vào ngày 15/10/2007.

Đến 16h30 ngày 31/12/2008, lễ khánh thành phù điêu chân dung kiến trúc sư Kazik đã diễn ra trong không khí trang trọng với sự tham gia của các đ/c lãnh đạo tỉnh Quảng Nam, thị xã Hội An, đông đảo nhân dân Hội An cùng du khách trong và ngoài nước.



Lễ cắt băng khánh thành

Công trình phù điêu chân dung Kiến trúc sư Kazik tại 138 đường Trần Phú sẽ là điểm dừng chân lý thú của du khách gần xa trong lộ trình tham quan Khu phố cổ Hội An.

THỦ TƯỚNG NGUYỄN TẤN DŨNG KÝ VÀ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 10 THÀNH LẬP THÀNH PHỐ HỘI AN TRỰC THUỘC TỈNH QUẢNG NAM

Vào ngày 29/01/2008, Thủ tướng Chính Phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký và ban hành Nghị định số 10/2008/NĐ-CP thành lập thành phố Hội An trực thuộc tỉnh Quảng Nam.

Theo nội dung nghị định, thành phố Hội An được thành lập trên cơ sở toàn bộ

diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính thuộc thị xã Hội An.

Tổng diện tích tự nhiên khoảng: 6.146ha, 121.716 nhân khẩu, 13 đơn vị hành chính gồm các phường Minh An, Sơn Phong, Cẩm Phô, Tân An, Thanh Hà, Cẩm Châu, Cẩm Nam, Cẩm An, Cửa Đại và 4 xã Cẩm Hà, Cẩm Thanh, Cẩm Kim, xã đảo Tân Hiệp. Địa giới hành chính thành phố Hội An phía Đông giáp biển Đông, Tây giáp huyện Điện Bàn và huyện Duy Xuyên, Nam giáp huyện Duy Xuyên, Bắc giáp huyện Điện Bàn.

Sự kiện Chính phủ ban hành Nghị định thành lập thành phố Hội An có ý nghĩa vô cùng to lớn trong đời sống chính trị xã hội của cán bộ quân và dân Hội An. Đây là thời cơ và vận hội mới để Hội An phát triển đi lên xây dựng thành công Hội An thành phố Văn hoá - Sinh thái - Du lịch phát triển theo hướng hiện đại bền vững.

RA MẮT NHÓM NHẠC THÍNH PHÒNG “CUNG ĐÀN XƯA HỘI AN”

Đêm 20.2.2008 (nhằm 14 tháng Giêng Mậu Tý), Trung tâm Văn hóa - Thể thao thị xã Hội An tổ chức buổi ra mắt trở lại của nhóm nhạc thính phòng: “Cung Đàn Xưa Hội An” tại quán Cà phê SéRéNaDe Số: 132/2 - Trần Phú - Hội An. Nhóm nhạc này bao gồm các nhạc sĩ cao tuổi đã có nhiều đóng góp cho phong trào văn hóa văn nghệ ở Hội An trong những năm trước đây với các thành viên như: Nhạc sĩ Hoàng Tú Mỹ (chơi Violon - Vĩ cầm), ông Thái Chi Hao (chơi Phong Cầm) ông Nguyễn Nam (chơi Mangdoline), ông La Gia Quảng (chơi Piano - Dương cầm)...

Trong đêm ra mắt này, các nhạc sĩ đã hòa tấu một số bài nhạc cổ điển của Việt Nam và quốc tế đồng thời đệm nhạc

cho du khách thể hiện các ca khúc tiền chiến. Tham dự buổi hòa nhạc này có các đồng chí lãnh đạo các ban ngành trên địa bàn thị xã, đặc biệt rất đông thính giả cùng du khách đến nghe nhạc và thưởng thức cà phê tại quán SéRéNaDe. Trung tâm VH TT Thị xã cho biết trong thời gian đến Trung tâm sẽ tiếp tục phối hợp với nhóm nhạc “Cung đàn xưa Hội An” tổ chức những buổi hòa nhạc tương tự như thế này tại SéRéNaDe trong các đêm Phố Cổ nhằm tạo một điểm sinh hoạt văn hóa cho du khách trong và ngoài nước.

TỔNG THỐNG SINGAPOR THĂM HỘI AN

Nhân chuyến thăm hữu nghị Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, 11 giờ trưa, ngày 29/02/2008, Tổng thống Singapor SR. NaThan và Phu nhân cùng đoàn tùy tùng có chuyến tham quan Hội An. Lãnh đạo các ban ngành Thị xã đã tổ chức đón tiếp ngài tổng thống cùng phu nhân rất trân trọng tại Quảng trường Lễ Hội Sông Hoài.

Sau đó toàn đoàn lần lượt đến thăm các điểm Di tích tiêu biểu trong Khu phố cổ Hội An như: Chùa Cầu, Nhà Cổ Tấn Ký (101 - Nguyễn Thái Học), Hội quán Phúc Kiến.



Tại Hội quán Phước Kiến Tổng thống đã ghi lưu niệm về những cảm tưởng của mình trong chuyến thăm Hội An. Tổng thống cùng Phu nhân tỏ ra thích thú về các di tích ở Khu phố cổ, đặc biệt là có nhiều di tích tín ngưỡng được bảo tồn khá tốt, đến 14 giờ, đoàn lên xe kết thúc chuyến thăm tốt đẹp tại Hội An.

BỘ TRƯỞNG TÀI CHÍNH CÁC NƯỚC ASEAN THĂM HỘI AN

Nhân Hội nghị Bộ trưởng tài chính các nước Asean tổ chức tại thành phố Đà Nẵng, chiều ngày 04/3/2008, đoàn Bộ trưởng tài chính các nước trong khối Asean đã có chuyến tham quan Khu phố cổ Hội An - Di sản Văn hóa Thế giới.

Lãnh đạo các ban ngành của tỉnh Quảng Nam và thành phố Hội An đã tổ chức đón tiếp Đoàn rất trân trọng tại Quảng trường Lễ Hội Sông Hoài.

Tại đây, Chủ tịch UBND thành phố Lê Văn Giảng đã có bài phát biểu chào mừng đoàn đã đến với Hội An.



Sau đó, đoàn lần lượt đến thăm các điểm di tích tiêu biểu trong Khu phố cổ Hội An như: Chùa Cầu, Nhà Cổ Tấn Ký (101- Nguyễn Thái Học), Hội quán Phúc Kiến, Nhà số 09 - Nguyễn Thái Học và Di tích Quan Công Miếu.

PHÓ THỦ TƯỚNG LÀO - SOMSAVAT LENGSAVAD THĂM HỘI AN

Nhân chuyến thăm nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, ngày 06/3/2008, Phó thủ tướng Lào Somsavat Lengsavad đã có chuyến tham quan Khu phố cổ Hội An. Lãnh đạo các ban ngành Thị xã đã tổ chức đón tiếp Ngài phó thủ tướng rất trân trọng tại Quảng trường Lễ Hội Sông Hoài. Sau đó đoàn lần lượt đến thăm các điểm di tích tiêu biểu trong Khu phố cổ Hội An như: Chùa Cầu, Nhà Cổ Tấn Ký (101 Nguyễn Thái Học), Hội quán Phúc Kiến, Nhà số 9 Nguyễn Thái Học và Di tích Quan Công Miếu.

Ngài Phó thủ tướng đã đánh giá cao những nỗ lực của chính quyền và nhân dân địa phương trong việc bảo tồn và phát huy Di sản Văn hoá Thế giới - Đô Thị Cổ Hội An.

KHAI GIẢNG KHÓA ĐẦU TIÊN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN CHÂU TRINH

Sáng ngày 10/3/2008, Trường Đại học Phan Châu Trinh Hội An đã tiến hành khai giảng khóa học đầu tiên (khóa học 2007-2011). Tham dự có Đ/c Trần Minh Cả - chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam cùng lãnh đạo các sở, ban ngành của Tỉnh. Về phía thị xã Hội An có Đ/c Nguyễn Sự - bí thư Thành ủy, Đ/c Lê Văn Giảng chủ tịch UBND thị xã cùng các đồng chí lãnh đạo các ban, ngành trên địa bàn Thị xã. Về phía Nhà trường có nhà văn Nguyễn Ngọc - Chủ tịch hội đồng quản trị, TS. Phan Ngọc Thu - Thành viên Hội đồng quản trị - Hiệu trưởng trường Đại học Phan Châu Trinh cùng gần 200 học sinh đại diện cho 700 sinh viên của khoá I (2007-2011) của trường.

Trường đại học Phan Châu Trinh Hội An chính thức được thành lập vào ngày 6/8/2007 khi Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định. Đây là trường đại học tư thục đa ngành, chú trọng đào tạo cả các ngành khoa

học tự nhiên và xã hội nhân văn theo mô hình đại học các nước tiên tiến, một kiểu trường đại học “*hoa tiêu*”, góp phần vào việc tạo chuyển biến cần thiết trong nền đại học nước ta.

THÁO DỠ CẦU QUA AN HỘI VÀ KHÁNH THÀNH CẦU MỚI

Ngày 15/3/2008, cầu Bê tông bắc qua An Hội xây dựng từ năm 1965 đã được tháo dỡ. Cây cầu này tồn tại 43 năm đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng, hơn nữa bề mặt lòng cầu hẹp không đảm bảo cho lưu lượng xe cộ và người qua lại ngày một đông đặc biệt, trong các dịp lễ hội rất dễ xảy ra tai nạn cho du khách.

Để thay thế cây cầu này UBND Thành phố đã đầu tư xây dựng một cây cầu mới khang trang hơn nối liền đường Châu Thượng Văn với An Hội. Cầu này dài 47,2m, rộng 5,4m gồm 8 nhịp, ở nhịp giữa có thể nâng hạ rất tiện cho các phương tiện ghe thuyền qua lại. Tổng kinh phí đầu tư cho cây cầu này là 3,2 tỷ đồng.

Vào lúc 9h30 đến 10h ngày 27/3/2008, thành phố Hội An cũng đã long trọng tổ chức lễ khánh thành Cầu An Hội mới và khơi thông kênh Sông Hoài nối với Sông Thu Bồn.

ĐOÀN LÂN SƯ RỒNG QUẬN V TP. HỒ CHÍ MINH BIỂU DIỄN TẠI HỘI AN

Chiều ngày 15 tháng 3 năm 2008, đoàn nghệ thuật Lân sư rồng của các Hội quán người Hoa ở Quận V - TP. Hồ Chí Minh đến biểu diễn tại Hội An. Đây là một đoàn nghệ thuật tạp kỹ rất qui mô với hơn bốn trăm người do ông trưởng bang bang Phước Kiến làm trưởng đoàn.

Đến Hội An, đoàn đã vào dâng hương cúng Bà và biểu diễn tại Hội

quán Phước Kiến, có rất đông bà con Hội An và du khách quốc tế dự xem tại đây. Các thành viên trong ban trị sự của các hội quán ở Hội An đón tiếp trọng thị và đã tặng hoa cùng cờ lưu niệm cho đoàn.



Sau khi biểu diễn múa Lân Sư và Rồng tại Hội quán Phước Kiến, đoàn diễu hành qua các tuyến đường Trần Phú, Nguyễn Thị Minh Khai và đến tập kết tại sân Quảng trường Lễ hội Sông Hoài Hội An.

Tại sân Quảng trường Lễ hội Sông Hoài, đoàn chính thức biểu diễn các tiết mục: Múa cờ hội, biểu diễn trống trận, sư tử hí cầu, múa lân trên mai hoa thung, múa rồng, đi cà kheo hoá trang “*hội ngộ thủy cung*”, biểu diễn võ thuật, nội công...

Đồng chí Nguyễn Văn Dũng - Phó Chủ tịch UBND thành phố Hội An đã đến dự và tặng cờ lưu niệm cho đoàn.

Buổi biểu diễn đã thu hút đông đảo nhân dân Hội An, du khách đến xem và cổ vũ.

TUẦN VĂN HÓA - DU LỊCH HỘI AN 2008

Tuần Văn hoá du lịch Hội An năm 2008 với chủ đề “*Thành phố sinh thái - văn hóa và du lịch*” diễn ra từ ngày 26/3/2008 - 01/4/2008 với nhiều hoạt động mới, phong phú và được tổ chức qui mô như Lễ hội văn hóa thể thao miền biển được tổ chức tại bãi biển Cửa Đại với các cuộc thi, trò chơi thể

thao: thả diều trên bãi biển, kéo co, bóng chuyền, đan lưới, đua thuyền, xây nhà trên cát, hát bả trạo, hò khoan đối đáp,... Trong khu phố cổ, tái hiện “*Đêm phố cổ Hội An đầu thế kỷ XX*”, trình diễn “*Trang phục Hội An*”. Trên sông Hoài diễn ra lễ hội thả hoa đăng. Tại Quảng trường sông Hoài có nhiều hoạt động triển lãm: Triển lãm ảnh nghệ thuật “*Hội An - Di sản thế giới*”; “*Hội An truyền thống và phát triển*”; Lễ công bố cuộc thi sáng tác mẫu điều khắc “*Tôn vinh DSVH Hội An*”; Phát động cuộc thi sáng tác ảnh nghệ thuật “*Hội An qua góc nhìn của bạn*”; Chương trình nghệ thuật “*33 năm ca khúc Hội An*”; Gặp gỡ - giao lưu nghệ thuật “*các thế hệ văn nghệ Hội An*”; Trình diễn “*thiên đăng*”... Bên cạnh đó, còn nhiều hoạt động: Hội trại “*Tự hào tuổi trẻ Thành phố anh hùng*”; Hội thi trang trí và diễu hành xích lô hoa; Liên hoan tiếng hát Học sinh Sinh viên Hội An lần thứ 2/2008; Hội thi “*Đôi tay tài hoa*” dành cho nhân viên các khách sạn, nhà hàng;...

Đặc biệt, vào lúc 7h00 - 8h30 ngày 28/3, tại Quảng trường Sông Hoài, lễ kỷ niệm 33 năm ngày giải phóng Hội An và công bố Nghị định thành lập thành phố Hội An đã được tổ chức long trọng với sự tham dự của khách mời Trung ương, tỉnh Quảng Nam cùng các đồng chí lãnh đạo, đại diện các cơ quan, ban ngành và sự có mặt của đông đảo tầng lớp nhân dân trong toàn Thành phố.



Ngoài ra, còn có các hoạt động khác: Trò chơi Bài chòi, Đập nổi, Xổ xấm hường, Tái hiện cảnh Ông Đồ, Dịch vụ dạo trên sông Hoài bằng thuyền ngang, Trưng bày sinh vật cảnh tại Quảng trường sông Hoài... đã được tổ chức, làm phong phú và đem lại thành công cho Tuần Văn hóa - Du lịch Hội An 2008.

Lễ bế mạc “*Tuần Văn hóa - Du lịch Hội An 2008*” được khép lại vào lúc 8h00 ngày 01/4, tại sông Đế Vọng, với hoạt động phát động ra quân đánh bắt cá vụ Nam và tổ chức đua thuyền ngang.

LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG

Hòa trong không khí cả nước đều hướng về ngày Giỗ tổ Hùng Vương - ngày quốc tổ của toàn dân tộc Việt Nam, năm nay, UBND Thành phố Hội An giao UBND phường Cẩm Phô làm đơn vị chủ trì tổ chức lễ giỗ Tổ vào ngày mùng 9 tháng 3 âm lịch (nhằm ngày 14/4/2008).



Tham dự lễ giỗ tổ, có các đồng chí lãnh đạo Thành phố, đại diện lãnh đạo các xã/phường, các tổ chức Tôn giáo, cộng đồng người Hoa ở Hội An và đông đảo tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thành phố.

Lễ rước kiệu quốc Tổ được bắt đầu vào lúc 18h30 ngày mùng 9 tháng 3 âm lịch,

dẫn đầu đoàn rước có song lân dẫn đường, đi theo sau là các đội tiêu binh mặc lễ phục cầm quốc kỳ, cờ hội, đội lễ nhạc, đại cổ; đội lỗ bộ, đội lọng che kiệu rước bài vị Đức Quốc Tổ Hùng Vương (đi 2 bên cạnh kiệu là đội hình thiếu nhi cầm lồng đèn); đội cờ hội (gồm 8 người), theo sau Kiệu Quốc tổ là các đội dâng bánh chưng, bánh dày; đội hình hóa trang, cuối cùng là đội hình nhân dân các khối phố của phường Cẩm Phô. Xuất phát từ đình Xuân Lâm - Cẩm Phô, đoàn rước diễu hành trên trục đường Trần Hưng Đạo (đoạn ngã ba Trần Hưng Đạo và Trần Cao Vân) đến Đài Kỷ niệm Danh nhân chí sĩ Quảng Nam.

Lễ chính diễn ra vào lúc 19h00, ngay sau khi đội kiệu rước bài vị Đức Quốc Tổ Hùng Vương về đến lễ đài là phân tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. Mở đầu là tiết mục văn nghệ với hoạt cảnh “Bánh chưng - Bánh dày” do đội văn nghệ quần chúng phường Cẩm Phô thực hiện.

Theo sau là phần dâng hương Đức Quốc Tổ của các đại biểu lãnh đạo Thành phố, đại diện các tổ chức Tôn giáo, các tầng lớp nhân dân. Sau khi dâng hương, Ban tế lễ cử hành lễ tế Tổ theo nghi thức truyền thống.

Lễ giỗ tổ kết thúc vào lúc 21h00 với cao trào hát múa “Vui hội non sông”.

Bên cạnh lễ chính, trong cùng ngày 14/4/2008 nhiều hoạt động phụ trợ như thi nhảy bao bố, thi đập am, đẩy gậy, thi gói bánh chưng... cũng được tổ chức đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

BÍ THƯ TOÀN QUỐC ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP MARIE GEORGE BUFFET THĂM HỘI AN

Chiều ngày 17 tháng 4 năm 2008, đoàn Đảng Cộng sản Pháp do bà bí thư toàn quốc Marie George Buffet dẫn đầu đã có chuyến viếng thăm tốt đẹp tại Hội An.

Đến Hội An, đoàn được đồng chí chủ tịch UBND TP Hội An đón tiếp và

tặng hoa tại quảng trường lễ hội Sông Hoài, sau đó đoàn đi tham quan một số di tích tại khu phố cổ Hội An.



Theo đường Nguyễn Thị Minh Khai, đoàn đến thăm di tích chùa Cầu, sau đó rẽ xuống đường Châu Thượng Văn và đường Nguyễn Thái Học đến thăm nhà cô Tấn Ký. Di tích cuối cùng đoàn viếng thăm là Hội quán Phước Kiển. Tại Hội quán Phước Kiển, bà bí thư toàn quốc ĐCS Pháp đã ghi sổ lưu niệm về những cảm tưởng của mình về chuyến thăm Đô thị cổ Hội An - Di sản văn hoá thế giới.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN TẠI HỘI AN

Trong các ngày 14/4 - 15/4 năm Mậu Tý, tại các Chùa Phật trên địa bàn Thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động chào mừng đại lễ Phật Đản, Phật Lịch 2552. Đặc biệt năm 2008, Việt Nam đăng cai tổ chức Đại lễ Phật Đản Liên hiệp quốc nên các hoạt động lễ hội Phật Đản ở Hội An cũng hướng đến sự kiện này. Tại Hội An, chùa Pháp Bảo là nơi tập trung các hoạt động chính của Đại lễ, với nhiều chương trình lễ hội tôn giáo rất qui mô như: Khai kinh lễ đài, Đại lễ kỷ niệm Phật Đản Phật lịch 2552, thuyết giảng, văn nghệ cúng dường,... Ngoài ra, Giáo hội Phật giáo Hội An còn tổ chức đoàn Dâng hương Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố. Các hoạt động diễu hành xe hoa, thuyền hoa, phóng sanh đăng đã diễn ra vào các đêm 14/4 - 15/4 âm lịch.

Các hoạt động này thu hút đông đảo bà con Phật tử, đồng bào và du khách tham dự, góp phần đem lại thành công cho Đại lễ Phật Đản Liên hiệp quốc 2008.

MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CÁC BẢO TÀNG
- DI TÍCH Ở ĐÔ THỊ CỔ HỘI AN

Nguyễn Trần Cẩm Giang

Đô thị cổ Hội An - Di sản Văn hoá Thế giới, một điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước. Đến với Hội An, du khách có rất nhiều điểm để đến tham quan như các hội quán, những ngôi nhà cổ, giếng cổ,... Ngoài những điểm tham quan trên thì có một loại hình cũng thu hút rất nhiều du khách đó là các bảo tàng trong khu phố cổ. Hiện nay, trong Khu phố cổ Hội An có tất cả 4 bảo tàng, 01 Nhà truyền thống và 02 Di tích do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An trực tiếp quản lý, đó là:

- Bảo tàng Lịch sử Văn hoá (07 - *Nguyễn Huệ*) được thành lập vào ngày 10/11/1989, hiện đang trưng bày 378 hiện vật từ trước CN đến thế kỷ 19 sau CN.

- Bảo tàng Gốm sứ Mậu dịch (80 - *Trần Phú*) được thành lập vào ngày 02/10/1995, hiện đang trưng bày 268 hiện vật gốm sứ từ TK XVII - XVIII (trong đó có nhiều gốm sứ Hizen thế kỷ XVII của Nhật Bản).

- Bảo tàng Văn hoá Dân gian (33 - *Nguyễn Thái Học*) được thành lập vào ngày 24/3/2005, hiện đang trưng bày 490 hiện vật liên quan đến các nội dung như di sản dân gian, nghệ thuật tạo hình dân gian, các làng nghề truyền thống ở Hội An,...

- Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh (149 - *Trần Phú*), bảo tàng được thành lập theo Quyết định số 36/QĐ ngày 8/6/1994 của UBND thị xã Hội An. Hiện đang trưng bày 1001 hiện vật thời văn hoá Sa Huỳnh cách đây trên dưới 2000 năm, đây là bộ sưu tập được coi là đầy đủ và

phong phú vào bậc nhất về văn hoá Sa Huỳnh của Việt Nam.

- Nhà Truyền thống cách mạng Hội An (149 - *Trần Phú*) được thành lập vào năm 1982, hiện đang trưng bày 326 hiện vật và ảnh liên quan đến hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của chính quyền và nhân dân Hội An.

- Di tích Chùa Ông (24 - *Trần Phú*) còn được gọi là Quan Công Miếu được người Minh Hương định cư tại Hội An và người Việt xây dựng vào khoảng giữa thế kỷ XVII, thờ vị tướng tài ba thời Tam Quốc là Quan Vân Trường (*Quan Vũ*).

- Di tích Chùa Cầu còn gọi là Lai Viễn Kiều hay Cầu Nhật Bản, được xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XVII, thờ tượng Bắc Đế Trần Vũ nhằm cầu mong sự bình an, ổn định về đại thế và phong thổ ở Hội An.

Từ đầu năm đến nay các bảo tàng và di tích do Trung tâm QLBT Di tích Hội An trực tiếp quản lý đã thu hút được 335.200 lượt khách tham quan, trong đó có 68.300 lượt khách nội địa và 266.900 lượt khách quốc tế.

MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HIỆN VẬT
ĐANG LƯU GIỮ TẠI KHO BẢO TÀNG

Trần Công Trung

Hiện nay, tại các kho của Trung tâm QLBT Di tích Hội An đang lưu giữ hơn 5000 hiện vật với các chất liệu gốm, sứ, gỗ, đồng,... Trong số này đáng quý nhất phải kể đến bộ sưu tập hiện vật gốm vớt biển Cù Lao Chàm có niên đại từ thế kỷ 15. Bên cạnh đó còn có gần 200 tác phẩm hội hoạ của hơn 20 tác giả trong và ngoài nước yêu mến Hội An đã trao tặng; một số tượng thờ bằng gỗ, đất nung và rất nhiều hiện vật được khai quật tại các di chỉ khảo cổ học thuộc thời kỳ văn hoá Sa Huỳnh, Chăm Pa, Đại Việt.

Đây là những hiện vật vô cùng quý giá, là nguồn sử liệu quan trọng giúp cho các nhà nghiên cứu, du khách có một cái nhìn toàn diện hơn về văn hoá Hội An. Tuy nhiên do chưa có đủ điều kiện nên các hiện vật này mới chỉ được xử lý bước đầu và lập hồ sơ khoa học nhưng chưa được trưng bày giới thiệu trước công chúng.

Trong thời gian đến với việc Bảo tàng Hội An mở cửa và đi vào hoạt động, Trung tâm QLBT Di tích sẽ trưng bày và giới thiệu những hiện vật quý giá này đến với công chúng và du khách.

HIỆN TẶNG HIỆN VẬT CHO BẢO TÀNG

Lê Thị Tuấn

Hiện nay, Hội An có 3 bảo tàng chuyên đề, 1 bảo tàng tổng hợp và nhà truyền thống cách mạng, với tổng cộng 2463 hiện vật trưng bày và 473 hiện vật kho. Số lượng hiện vật được bổ sung hàng năm qua việc chuyển nhượng, hiến tặng. Trong quý I/2008, Trung tâm QLBT Di tích Hội An đã được 15 hiện vật.

1. Ông Diệp Gia Tùng - 82 Nguyễn Thái Học:



Một trong những hiện vật tặng cho Bảo tàng

Tặng 12 hiện vật (11 áo, 01 quần) là trang phục truyền thống của trẻ em người Hoa, có niên đại đầu thế kỷ XX.

Đây là những hiện vật có giá trị, làm phong phú thêm bộ sưu tập trang phục truyền thống của người Hoa đang trưng bày tại Bảo tàng Văn hóa Dân gian Hội An (33 - Nguyễn Thái Học).

2. Ông Nguyễn Thanh Nghìn:

Là cựu chiến binh, nạn nhân chất độc màu da cam, ở tại Phường Văn Đầu, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng đã vào Hội An tặng một con dấu tròn, bằng gỗ, khắc chữ Khu phố cổ Hội An - Thị xã Hội An ở giữa, quanh vòng tròn là UBND Tỉnh Quảng Đà. Con dấu này đã được ông lưu giữ từ năm 1975 khi ông công tác tại Hội An.

3. Ông họa sĩ Jean Cabane - Quốc tịch Pháp:

Sau khi được UBND Thành phố tạo điều kiện để trưng bày về “*Con người và cảnh đẹp Hội An*” tại 46 - Nguyễn Thái Học, ông đã tặng cho Trung tâm 01 tác phẩm tranh giấy dó “*Qua cầu*”.

Đây là những hiện vật có giá trị góp phần phong phú thêm loại hình trưng bày tại các bảo tàng, đồng thời Trung tâm xin ghi nhận những tấm lòng yêu mến Hội An.

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU SƯU TẦM HIỆN VẬT

Huỳnh Văn Hoà

Nhằm chuẩn bị kỷ niệm 10 năm Hội An được công nhận Di sản Văn hoá Thế giới (4/12/1999 - 4/12/2009), Tổ nghiệp vụ Bảo tàng thuộc Bộ phận Nghiệp vụ Bảo tàng từ tháng 6/2007 đến nay đã tiến hành triển khai công tác sưu tầm tư liệu - hiện vật trong từng giai đoạn từ năm 1975 đến nay. Cán bộ nghiệp vụ đi đến từng địa phương, các cơ quan ban ngành nhất là các đồng chí đã từng lãnh đạo thị xã, những cán bộ đã nghỉ hưu để thu thập thông tin sưu tầm các tư liệu, hình ảnh và các hiện vật có giá trị đã sử dụng trong điều kiện khó khăn vươn lên, nhằm phục vụ cho triển lãm để phản ánh sự

phần đầu đóng góp và xây dựng của chính quyền và nhân dân Hội An để có ngày hôm nay. Tổng cộng đã sưu tầm được 316 hiện vật (trong đó có 115 tài liệu chữ viết, 170 ảnh tư liệu, 31 hiện vật).

GS-KTS TOMODA NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ TRUNG TÂM QLBT DI TÍCH HỘI AN VỀ KIẾN TRÚC CỔ VIỆT NAM

Tối ngày 19/3/2008, tại nhà hàng CaGo - số 110 - Nguyễn Thái Học, GS-KTS Tomoda - Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa - Nhật Bản đã có cuộc nói chuyện chuyên đề nghiên cứu về kiến trúc tại các vùng miền ở Việt Nam.

Đến dự phát biểu ý kiến tại buổi nói chuyện có đồng chí Lê Văn Giảng - Chủ tịch UBND thành phố Hội An và cán bộ nhân viên của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An.

Sau khi trình bày, giới thiệu các kiểu dáng, kết cấu của các công trình kiến trúc các vùng miền ở Việt Nam và một số tỉnh của Trung Quốc, giáo sư nhận xét, kiến trúc gỗ ở Hội An thể hiện rất rõ sắc thái Hội An, là của Hội An chứ không phải du nhập từ nơi nào khác dù trong các mô típ trang trí thể hiện sự giao lưu văn hoá rõ ràng. Kết thúc buổi nói chuyện, GS đã trao tặng cho Trung tâm QLBT Di tích Hội An một số ấn phẩm là kết quả của công trình nghiên cứu của mình.

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ SỬ DỤNG DI TÍCH VÙNG VEN HỘI AN QUÝ I NĂM 2008

Quảng Văn Quý

Đầu năm 2008, nhìn chung tình hình quản lý và sử dụng các di tích vùng ven đã có những chuyển biến tích cực hơn so

với trước đây. Tuy nhiên, bên cạnh những di tích được bảo quản tốt vẫn còn nhiều di tích tình trạng quản lý bị bỏ ngõ, đã có những trường hợp di tích bị lấn chiếm, sử dụng sai mục đích, sửa chữa không xin phép, nhiều di tích đang xuống cấp nghiêm trọng... Trong thời gian qua, được sự chỉ đạo của cơ quan chúng tôi đã tiến hành khảo sát và đánh giá tình hình quản lý, sử dụng các di tích vùng ven thành phố Hội An trong 3 tháng đầu năm 2008 cụ thể như sau:

Xã Cẩm Thanh: 13/17 di tích được bảo quản tốt, 04 di tích bị hư hại xuống cấp: Lăng Trà Quân Thôn 5 phần mái và tường đều hư hại nặng. Lăng Ông - Thôn 3 phần mái bị dột nhiều nơi, riêng mộ ông Chương Cơ họ Trần - Thôn 4 hư hại hoàn toàn...

Phường Thanh Hà: 26/51 di tích được bảo quản tốt, 25 di tích còn lại đều bị hư hại do nhiều nguyên nhân trong đó 07 hư hại nhỏ: Mộ bà Huỳnh Tinh yên - Khối 1 tường bao, tay ngai bị nứt bể, tróc vôi. Mộ ông tú tài Tăng Thuần Bác - Khối 1 nhà bia, nầm bị nứt Mộ vợ chồng ông Tăng Điềm Dật - Khối 1 nhà bia, trụ biểu, tường bao bị nứt. Mộ bà Lê Huệ Mẫn - Khối 1 nhà bia và nầm mộ bị nứt. Mộ ông Đinh Thạnh Hương - Khối 1 tường bao, liền bị xuống cấp. Mộ bà Đinh Thị Nam - Khối 1 nhà bia, tay ngai bị nứt. Mộ ông Bát phẩm Lê Thuần Giản & bà Phạm - khối 1 tường bao, nhà bia bị xuống cấp. Các Di tích này đề nghị chủ di tích tự gia cố sửa chữa. Các Di tích xuống cấp nặng: Lăng Cô - Khối 6, Nhà thờ Tộc Nguyễn Viết - Khối 6, Miếu Bàu Súng - Khối 2, Đình Ấp An Bang - Khối 4, Miếu khu Lùm Bà Dàng - Khối 6: Đang xuống cấp nặng, Miếu Thần Hời khối 3 đều đang xuống cấp nặng cần có biện pháp gia cố và tu bổ. Riêng Nhà thờ Tộc Nguyễn Viết (phái 2): đã được hạ giải, tu bổ nhưng không có giấy phép.

Xã Cẩm Hà: 4/6 di tích được bảo quản tốt. 02 di tích hư hại cụ thể: Mộ ông Nguyễn Điền có một số hư hại nhỏ 2 con Lân trên 2 trụ biểu bị rơi vỡ hoàn toàn do

bão. Di tích Chùa Vạn Đức có Tường Miếu Ngũ Hành bị nứt tương đối nhiều tại góc phía Tây Bắc và mặt phía Đông, bờ nóc nếp trước bị đổ vỡ nhiều. Ngôi chùa này đang tiến hành tu bổ nhiều hạng mục mới

Phường Cẩm Nam: 7/10 Di tích được bảo quản tốt, 3/10 di tích xuống cấp, cụ thể: Lăng Năm Sớ (*Lăng Ông*) - Khối Hà Trung: Lăng Vạn Sanh bị xuống cấp, sạt ngói, nứt đầu trụ mặt tiền. Chùa Cẩm Giác - Khối Hà Trung tường bị nứt ở một số vị trí, xói hư hồng gáy đột, dầm bê tông ở chính điện bị nứt Nhà thờ Tộc Huỳnh - Khối Xuyên Trung con giống Tiền đình bị gãy vỡ, mái ngói bị sạt một số viên

Phường Tân An: 6/8 di tích được bảo quản tốt. còn lại, Di tích Vạn Thiệu Đồng Qui - Khối 8b đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Di tích Chùa Chúc Thánh - Khối An Phong đang tiến hành tu bổ đã thay đổi rất nhiều hạng mục công trình làm thay đổi diện mạo vốn có của di tích. Đặc biệt Chùa này đã cho xây dựng một cổng mới cách cổng cũ 3m về bên trong, sau khi xây dựng xong cổng mới có khả năng không giữ lại cổng chùa cũ. *Đề nghị Trung tâm có biện pháp can thiệp để giữ lại phần cổng cũ của di tích này*

Phường Cửa Đại: có tổng số di tích: 02 /2 bảo quản tốt.

Phường Cẩm An: 2/6 Di tích được bảo quản tốt. 04 Di tích xuống cấp cụ thể: Đình đá An Bàng: Cây cối mọc um tùm là phế tích không có người trông coi. Lăng Ngũ hành - khối An Bàng bị đột một số nơi. Lăng Ông - khối An Bàng hệ mái phía trước hư hại hoàn toàn do bão số 6 năm 2007. Lăng Thành hoàng gia tô vòm cửa bị nứt. *Đề nghị đưa các di tích này vào danh mục tu bổ năm 2009.*

Phường Cẩm Phô: 8/12 Di tích được bảo quản tốt. 04/12 Di tích xuống cấp cụ thể: Miếu Thần Nông - đường Trần Hưng Đạo đang xuống cấp nặng *đang lập dự án tu bổ*. Văn Thánh Miếu: Phần hiên phía đông bị đột, phần sân rất bề bộn, nhân dân ở khu vực bên ngoài đã chất nhiều vật dụng, phần hiên bị chiếm dụng làm nơi sản xuất lồng đèn. *Miếu Ngũ hành* - 129b Phan Chu Trinh: Xuống cấp nặng *đang tiến hành tu bổ khu vực xung quanh*. *Chùa Viên Giác:* Đang xây dựng phần nhà phía tây không xin phép. *Đội Kiểm tra Quy tắc đã lập biên bản đình chỉ thi công.*

Phường Cẩm Châu: 20/23 Di tích được bảo quản tốt. 03 Di tích xuống cấp: Đình Đế Võng: Thấm đột nhiều nơi. Nhà thờ tộc Huỳnh đang xuống cấp nặng. Khu mộ tổ tộc Trần - khối Thanh Tây đang có nguy cơ hư hại.

Phường Sơn phong: 04/8 di tích được bảo quản tốt, 04 di tích xuống cấp:

Di tích mộ ông Chu kỳ Sơn đã bị lấn chiếm, hiện đang bị rào vào trong khuôn viên quán cà phê. Nhà lao Hội An đang xuống cấp nghiêm trọng, đã lập dự án tu bổ nhưng chưa được phê duyệt. Đình Sơn Phong đang thi công phần nhà Đông và bình phong. Miếu xóm An Hòa - khối 5: Có hệ mái ngói 22v/m² đang xuống cấp nặng. *Đề nghị có kế hoạch thay bằng mái ngói âm dương.*

Xã Cẩm Kim: 12/23 di tích được bảo quản tốt. 13 di tích đang có dấu hiệu xuống cấp cụ thể: Nhà thờ tộc Lê văn - Thôn Trung Châu: Xây dựng mới mái chái và nhà vệ sinh ở phía sau ngôi nhà thờ, lợp ngói 22viên/m², đặc biệt là tường nhà vệ sinh xây chồng lên tường rào phía tây làm ảnh hưởng đến mỹ quan di tích. Giếng trong vườn Bà Thủ Khóa - Thôn Trung Châu: Lâu nay bị bỏ hoang nên dây leo che phủ, gạch xây giếng bị tụt vài nơi. Đình Tiền Hiền Kim Bồng - Thôn Phước Thắng Tường phía Tây bị hư hại nghiêm trọng, nội thất

âm ướt, cửa cổng tam quan bị hư. Chùa Kim Bửu - Thôn Phước Thắng: Công trình xây dựng mới bị tạm hoãn, một số đòn tay ở ngôi chính điện bị mối mọt. Khuôn viên đặt tượng Phật đã bị phá bỏ. Trong đó 02 di tích lịch sử Miếu Bà Bông và Đền thôn 3 đã bị lở xuống sông.

Xã Tân Hiệp: 17/34 Di tích được bảo quản tốt. 07 Di tích chưa được khảo sát vì không có điều kiện để đi. 08 Di tích xuống cấp cụ thể: Miếu tổ nghề Yên - Thôn Bãi Hương bị tụt vỡ ngôi vài nơi, gạch lát nền có dấu hiệu xuống cấp Đền Đại Càn - Thôn Bãi Làng: Bình phong bị xuống cấp nặng. Miếu Hiệp Hoà - Thôn Bãi Làng: Có dấu hiệu xuống cấp, không gian bị lấn chiếm bởi hoạt động sống của cư dân lân cận.

Miếu Thành Hoàng - Thôn Bãi Làng: Mái, bình phong bị hư hại, xâm phạm bởi cây cối. Chùa Hải Tạng - Thôn Bãi Làng: Tam quan bị xuống cấp, sơn mới hệ cửa mặt tiền. Lăng Ông Ngự - Thôn Bãi Làng: Mái ngôi âm dương bị hư hại nặng, một số con giống trên bờ nóc và bờ chày bị gãy mất. Miếu Bà Mộc - Thôn Cẩm: Bị xuống cấp nặng. Di chỉ Bãi Ông - Bãi Ông: Bị sạt lở nặng ở khu vực dọc dòng chảy của con suối từ trên núi đổ xuống.

Qua các đợt khảo sát di tích, chúng tôi nhận thấy rằng hiện nay có nhiều di tích vùng ven đang xuống cấp ngoài nguyên nhân khách quan do bão, lụt.. còn có nguyên nhân chủ quan do sự thiếu quan tâm chăm nom của các chủ di tích. Vì vậy, cần truyền truyền sâu rộng đến các chủ di tích, kêu gọi cộng đồng quan tâm hơn nữa đối với công tác bảo vệ giữ gìn các di tích của địa phương mình. Cần tăng cường hơn nữa chức năng quản lý nhà nước của UBND các xã, phường trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích.

Đối với các di tích bị hư hại nhỏ cần vận động các chủ di tích có biện pháp bảo quản, gia cố tránh để tình trạng di tích xuống cấp nặng mới tiến hành tu bổ. Còn di tích xuống cấp nghiêm trọng như liệt kê ở trên, đề nghị Trung tâm cần có kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương và các chủ di tích tiến hành khảo sát kỹ hơn

để đề xuất những biện pháp tu bổ phù hợp nhằm giữ gìn các di tích lâu dài.

CÔNG TÁC TƯ VẤN TU BỒ DI TÍCH - THÔNG TIN DI SẢN QUÝ I

Văn phòng Tư vấn - Thông tin di sản

Trong quý I năm 2008, Văn phòng Tư vấn tu bổ di tích và Thông tin di sản đã tư vấn sửa chữa, tu bổ di tích cho 13 lượt công dân và cung cấp thông tin về di sản Hội An cho 33 lượt khách (*trong đó có 16 lượt khách quốc tế*).

Từ sau Tết Nguyên Đán, là thời điểm thuận lợi để tiến hành xây dựng, sửa chữa nhà cửa nên nhân dân đến với Văn phòng gia tăng hơn so với thời gian trước. Đa số nhân dân muốn tìm hiểu thông tin về cách làm hồ sơ, thủ tục xin sửa chữa - tu bổ di tích, muốn được tư vấn về các vật liệu xây dựng được phép áp dụng trong từng khu vực phố cổ...

Tuy nhiên, số lượt khách đến Văn phòng tìm hiểu thông tin về di sản văn hóa Hội An có giảm sút hơn so với cùng kỳ năm ngoái. Các đối tượng chủ yếu vẫn là các sinh viên đến từ các trường đại học, cao đẳng trong cả nước có nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu về Hội An để phục vụ các đề tài thực tập tốt nghiệp. Bên cạnh đó, có một số khách du lịch nước ngoài luôn tỏ ra thích thú và muốn tìm hiểu nhiều hơn các thông tin về di sản văn hóa vật thể, phi vật thể ở đô thị cổ Hội An như về gốm sứ, về thời kỳ lịch sử Hội An...

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TRONG QUÝ I

Trong quý I, Trung tâm QLBT Di tích đã đón tiếp và làm việc với 02 đoàn khách nước ngoài đến nghiên cứu, trao đổi và làm việc

- Ngày 19/3/2008, Giáo sư Tomoda Hiromichi và trợ lý của ông đã đến Hội An và tổ chức buổi gặp mặt lãnh đạo thành phố và Trung tâm QLBT Di tích tại sảnh lớn nhà hàng Morning Glory (*số 106 - Nguyễn*

Thái Học - Hội An). Qua buổi nói chuyện, Giáo sư đã thông báo về các hoạt động bảo tồn của Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa và các nhà khoa học Nhật Bản tại Việt Nam trong những năm qua tại Đường Lâm - Hà Tây, Bắc Ninh, Tiền Giang, Bình Định và Quảng Nam trong đó có Hội An.

- Từ ngày 22-25/3/2008, chuyên gia Văn phòng UNESCO Bangkok - ông Ricardo Favis, chuyên gia Văn phòng UNESCO Hà Nội - ông Kenvin Marks và chuyên gia về môi trường bà Tiến sĩ Ngô Thị Bích Đào đã đến Hội An. Mục đích của chuyến công tác này là cùng thảo luận với cán bộ Trung tâm để hoàn chỉnh nội dung sách Impact - Hội An do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ thông qua tổ chức UNESCO Bangkok.

DI CÔNG TÁC Ở NƯỚC NGOÀI

- Nhận lời mời của chính quyền thành phố Sakai - Nhật Bản, đồng chí Nguyễn Đức Minh đã tham dự hội thảo hợp tác nghiên cứu lần thứ nhất về con đường giao thương hàng hải Châu Á trong thời kỳ Trung cổ và Cận đại được tổ chức tại thành phố Sakai - Nhật Bản trong 2 ngày 25, 26/1/2008. Tại hội thảo, đồng chí Minh đã trình bày tham luận về mối quan hệ giữa Hội An và Sakai trong lịch sử nhằm làm sáng tỏ vai trò của Hội An trong lịch sử giao thương hàng hải trong khu vực. Đồng thời, thông qua các chứng cứ tư liệu lịch sử khẳng định tầm quan trọng của Di sản Văn hóa Thế giới ĐTC Hội An trong tương lai của cả chuỗi hành trình thương mại thuộc khu vực đã và đang tiếp diễn. Cũng qua các tham luận của đại biểu các nước, hội thảo cũng làm sáng rõ sự thật lịch sử giao lưu giữa các thành phố từng có quan hệ buôn bán với Sakai, tìm hiểu bước tiến phát triển vùng Châu Á, qua chứng cứ, cứ liệu lịch sử làm sống lại quan hệ giao lưu và thiết lập quan hệ tín nhiệm lẫn nhau giữa các thành phố từng có mối quan hệ như tỉnh Banten -

Indonesia, Xiamen - Trung Quốc, Ayutthaya - Thái Lan, Sakai - Nhật Bản và Hội An - Việt Nam.

- Cuối tháng 2 vừa qua, Văn phòng UNESCO Bắc Kinh đã gửi thư mời cho Trung tâm QLBT Di tích đề nghị cử cán bộ tham gia hội thảo quốc tế về quản lý du lịch bền vững tại các khu di sản được tổ chức tại thành phố Huangshan, Trung Quốc từ ngày 24-27/3/2008. Trung tâm đã thống nhất cử đồng chí Võ Đăng Phong đi dự hội thảo học tập, trao đổi kinh nghiệm về quản lý du lịch và bảo tồn di sản nhằm mục đích nâng cao năng lực cho các cán bộ trẻ. Tại đây, các thành viên tham dự đã cùng thảo luận về vấn đề làm thế nào phát triển tốt du lịch tại các khu di sản nhưng vẫn đảm bảo đi đúng định hướng bảo tồn.

Lê Thị Thu Thủy

IN ẤN SÁCH VỀ HỘI AN

Tổng Quốc Hưng

Nằm trong khuôn khổ các hoạt động chào mừng kỷ niệm 34 năm ngày giải phóng quê hương và Hội An được Nhà nước công nhận là Đô thị loại III, Trung tâm QLBT Di tích Hội An đã chủ trì biên tập xuất bản một số ấn phẩm nhằm giới thiệu các giá trị của di sản văn hóa Hội An như: “*Di tích danh thắng Hội An*”, “*Nghệ truyền thống ở Hội An*”, “*Kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia về khu phố cổ Hội An năm 1985*”. Trong đó, tập sách “*Di tích danh thắng Hội An*” được viết theo dạng song ngữ Việt - Anh, bên cạnh đó còn giới thiệu nhiều hình ảnh đẹp về các di tích danh thắng nổi tiếng ở Hội An và nhiều bản đồ phân bố di tích trên toàn địa bàn Thành phố. Sách “*Nghệ truyền thống ở Hội An*” tập trung giới thiệu quá trình hình thành các làng xã liên quan đến việc cho ra đời những làng nghề, đánh giá thực trạng các làng nghề hiện nay và giới thiệu một số nghề truyền thống tiêu biểu ở Hội An. Đặc biệt tập kỷ yếu hội nghị quốc gia đã tập trung giới thiệu những nhận định, đánh giá của các nhà khoa học trong và ngoài nước về di sản Hội An tại Hội nghị khoa học về Khu phố cổ Hội An năm 1985. Đây là những tư liệu làm cơ sở cho Hội thảo quốc tế về Hội An cũng như việc xúc tiến xây dựng hồ sơ đệ trình UNESCO xem xét công nhận Hội An là Di sản Văn hóa Thế giới.

TIN HOẠT ĐỘNG THÁNG 1 - 2/2008

*Mừng Đảng, mừng xuân, mừng đất nước, ra sức thi đua
hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 2007*

VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

- Ngày 04/01/2008, UBND thị xã ban hành Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 04/01/2008 về việc bàn giao khuôn viên chân dung kiến trúc sư Kazik cho UBND phường Minh An quản lý;
- Ngày 17/01/2008, UBND thị xã Hội An ra Kế hoạch số 95/KH-UBND về hoạt động mừng xuân Mậu Tý -2008;
- Ngày 17/01/2008, UBND thị xã Hội An ra Thông báo số 60/TB- UBND về việc tiếp tục thực hiện công tác vệ sinh môi trường theo chủ đề “Một giờ vì Hội An sạch hơn”

HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

1/ Công tác nghiên cứu khoa học:

- Tiếp tục thực hiện đề tài: “Văn Hóa Hội An”, kiểm tra đợt I các đề tài cấp cơ sở (Điều tra, dịch thuật tư liệu về nghệ Yến Thanh Châu, Điều tra trò chơi dân gian); Tiếp tục lập hồ sơ nghệ nhân dân gian. Tập trung công tác lưu trữ hồ sơ nghiên cứu và hồ sơ di tích;

2/ Công tác quản lý, tu bổ di tích:

- Tiếp tục nhập dữ liệu phần mềm QLDS; Lưu trữ các bài viết, hình ảnh về Hội An và làm tư liệu các sự kiện VH-XH ở Hội An; Hoàn thành hồ sơ và đã được Tỉnh ra Quyết định xếp hạng 9/13 di tích cấp tỉnh; Triển khai dựng 07 bia DT LSCM;
- Tiếp tục giám sát việc tu bổ các công trình di tích TN-TT do Trung tâm và chủ di tích làm chủ đầu tư. Phối hợp giám sát thi công 03 công trình do các cơ quan của Tỉnh làm chủ đầu tư. Hoàn thành 11/26 hồ sơ quyết toán các công trình là di tích TN-TT và các hồ sơ công trình thuộc sở hữu nhà nước.
- Nghiệm thu và bàn giao công trình tượng KTS Kazik. Hướng dẫn các thủ tục hỗ trợ kinh phí tu bổ cho những di tích có nguy cơ sụp đổ trong KPC.
- Đơn đốc phê duyệt dự án tu bổ, tôn tạo nhà Lao Hội An. Hoàn thành và trình phê duyệt 05/12 di tích chuẩn bị tu bổ năm 2008 từ nguồn vốn của thị xã.; Tiếp tục theo dõi tiến độ xây dựng BT Hội An.
- Lưu trữ hồ sơ giấy phép xây dựng và hồ sơ quyết định xử phạt. Tham gia kiểm tra xử phạt sai phạm trong hoạt động xây dựng. Phối hợp với phòng QLĐT khảo sát và tham mưu cho UBND thị xã cấp giấy phép xây dựng cho 19 di tích tu bổ trong KPC (Trong đó: Khu vực I: 13, Khu vực II: 6).

3/ Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

- Nhập dữ liệu phần mềm ở các Bảo tàng: GSMD, VHVG, Nhà truyền thống Cách mạng. Hoàn thành việc nâng cấp bảng thuyết minh ở di tích Chùa Cầu và hiện vật tại BT VHSH, lập phiếu hiện vật của BT LSVH. Đăng ký hiện vật vào sổ trưng bày của BT GSMD, Nhà TTCM; Tập trung chuẩn bị các tài liệu, hiện vật đầu tư triển lãm Hội An - Hành trình DSVHTG;

- Thực hiện đề cương trưng bày nhà lưu niệm đ/c CHL, đơn đốc BTLSVN hoàn thành đề cương trưng bày Bảo tàng Hội An.

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống TT-TL của VP TVTBDT & TTDS. Tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho các cá nhân và tổ chức có nhu cầu.

- Đón tiếp khách tham quan, chú trọng công tác đảm bảo AN-TT, công tác PCCC tại các điểm Bảo tàng, DT do cơ quan quản lý. Trong tháng 12/ 2007, các điểm Bảo tàng, DT do cơ quan quản lý đã đón tiếp 35.600 lượt khách đến tham quan (trong đó 31..200 lượt khách Quốc tế và 4.400 lượt khách Việt Nam).

4/ Công tác đối ngoại:

- Hoàn thành dự án xây dựng hệ thống cảnh báo lũ trên sông Hội An.

- Tiếp tục phối hợp với UNESCO Băng kok thực hiện dự án biên soạn sách: “*Tác động đối với khu DS Hội An*”.

- Làm thủ tục nhập cảnh cho tình nguyện viên Nhật Bản nhiệm kỳ 2008-2010; làm thủ tục đi Nhật Bản tham dự “Hội thảo mối quan hệ giao thương của Hội An trong lịch sử” cho đ/c Nguyễn Đức Minh

5/ Công tác đào tạo và tổ chức:

- 01 đ/c đang cao cấp lý luận chính trị, 01 đ/c học Đại học Văn hóa.

- Điều chuyển 2 đ/c Ánh và Đình Hoàng về công tác tại 2 bộ phận TBDT và QLDT.

6/ Công tác hành chính - tài vụ:

- Trong tháng 12/2007, cơ quan đã phát hành 56 văn bản (gồm: 16TTr, 01TB, 01KH, 01QĐ, 10BC, 27CV,... DT). Tiếp tục nhập dữ liệu phần mềm kế toán tháng 11,12/2007; Kinh phí hoạt động hành chính sự nghiệp trong năm 2007 là: 1.263.953.000, đạt: 100% kế hoạch năm.

CÔNG TÁC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

- **Chi bộ:** Tham gia các hoạt động chào mừng ngày thành lập đảng 3-2- 2008; Tiếp tục thẩm tra lý lịch các đối tượng đảng; Xây dựng hồ sơ đăng ký tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh;

- **Công đoàn:** Tăng cường việc phát hành ấn phẩm; Tổ chức thăm hỏi các gia đình CBCNV trong dịp tết Nguyên Đán; Chuẩn bị hồ sơ đăng ký thi đua năm 2008.

- **Chi đoàn:** Kê bia di tích LSCM; Tham gia các hoạt động chào mừng năm mới; Hoàn thành đĩa CD tuyên truyền về LSVH Hội An (công trình được tỉnh khen thưởng).

TIN HOẠT ĐỘNG THÁNG 3 /2008

*Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 33 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam
(30/4/1975 - 30/4/2008)!*

Tinh thần ngày quốc tế lao động 1-5 bất diệt!

VĂN BẢN, CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

- Ngày 12/3/2008, Hội đồng PHCTPBGDPL -UBND thành phố ra Kế hoạch số 343/KH -HĐ về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2008;
- Ngày 19/3/2008, UBND thành phố Hội An ra Quyết định số 493/2008/QĐ-UBND về Ban hành “ Quy chế tổ chức và hoạt động khoa học công nghệ thành phố Hội An”;
- Ngày 31/3/2008, UBND thành phố Hội An ra Quyết định số 532/QĐ- UBND về việc thành lập Hội đồng khoa học xét duyệt đề cương đề tài “ *Sưu tầm, khảo sát địa chỉ - địa danh dân gian*”;

HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

1/ Công tác nghiên cứu khoa học:

- Tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo đề tài: “*Văn Hóa Hội An*”, các đề tài cấp cơ sở (*Điều tra, dịch thuật tư liệu về nghề Yến Thanh Châu, Điều tra trò chơi dân gian*); Đã xuất bản 2 cuốn sách “*Nghề truyền thống Hội An*”, “ *Kỷ yếu Hội Thảo Quốc gia về khu phố cổ Hội An năm 1985*”; Hoàn thành lập hồ sơ nghệ nhân dân gian. Lập hồ sơ khoa học các di tích trước và trong tu bổ; Theo dõi và đốc thúc MAB về tiến độ lập hồ sơ đề cử khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm; Lập hồ sơ đề xuất nghiên cứu đề tài khoa học “ *Sưu tầm, khảo sát địa chỉ, địa danh dân gian*”

2/ Công tác quản lý, tu bổ di tích:

- Tiếp tục lưu trữ các bài viết, hình ảnh về Hội An và làm tư liệu các sự kiện VH-XH ở Hội An; Đôn đốc Tỉnh thẩm tra và ra Quyết định xếp hạng 9/13 di tích cấp tỉnh; Tiếp tục triển khai hoàn thiện xây dựng 07 bia DT LSCM; Tiếp tục giám sát các công trình đang tu bổ (Nhà 129 Trần Phú, 53 Phan Chu Trinh, 33 Trần Phú, 23 Nguyễn Thái Học, Bảo tàng Hội An); Đôn đốc, trình UBND thành phố phê duyệt 7/12 hồ sơ đầu tư XD CB năm 2008 còn lại;

- Tiếp tục giám sát việc tu bổ các công trình di tích TN-TT do Trung tâm và chủ di tích làm chủ đầu tư. Phối hợp giám sát thi công 04 công trình do các cơ quan khác làm chủ đầu tư và 11 di tích do Trung tâm BTDSĐTQN làm chủ đầu tư. Hoàn thành 15/26 hồ sơ quyết toán công trình thuộc sở hữu nhà nước và 3 công trình là di tích TN-TT. Hướng dẫn các thủ tục hỗ trợ kinh phí tu bổ cho những di tích có nguy cơ sụp đổ trong KPC.

- Đôn đốc phê duyệt dự án tu bổ, tôn tạo nhà lao Hội An. Hoàn thành và trình phê duyệt 05/12 di tích chuẩn bị tu bổ năm 2008 từ nguồn vốn của thị xã.

- Lưu trữ hồ sơ giấy phép xây dựng và hồ sơ quyết định xử phạt. Tham gia kiểm tra xử phạt sai phạm trong hoạt động xây dựng. Phối hợp với phòng QLĐT khảo sát và tham mưu

cho UBND thị xã cấp giấy phép xây dựng cho 36 di tích tu bổ trong KPC (Trong đó: Khu vực I: 22, Khu vực II: 14)

3/ Công tác tuyên truyền, phát huy giá trị:

- Triển khai nâng cấp trưng bày ở các Bảo tàng Gốm sứ Mậu Dịch, Bảo tàng Văn hóa dân gian, Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh, BT LSVH; Đăng ký hiện vật trưng bày của BT LSVH vào sổ kiểm kê; Tập trung chuẩn bị các tài liệu, hiện vật triển lãm “*Hội An - Truyền thống và phát triển*”; Triển khai lập đề cương trưng bày chi tiết nhà lưu niệm đ/c CHL, đơn đốc BTLSVN hoàn thành đề cương trưng bày Bảo tàng Hội An; Tập hợp tư liệu chuẩn bị triển lãm “*Hội An - Hành trình Di sản VHTG*” và “*Khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm*”.

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống TT-TL của VP TVTBDT & TTDS. Trong tháng 3 VP đã tư vấn, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho 24 cá nhân và tổ chức có nhu cầu.

- Đón tiếp khách tham quan, chú trọng công tác đảm bảo AN-TT, công tác PCCC tại các điểm Bảo tàng, DT do cơ quan quản lý. Trong tháng 3/ 2008, các điểm Bảo tàng, DT do cơ quan quản lý đã đón tiếp 75.500 lượt khách đến tham quan (trong đó 60.400 lượt khách Quốc tế và 15.100 lượt khách Việt Nam).

4/ Công tác đối ngoại:

- Tiếp tục phối hợp với UNESCO Băng kok thực hiện dự án biên soạn sách: “*Tác động đối với khu DS Hội An*”.

- Làm thủ tục đi tham dự Hội thảo “*Quản lý du lịch bền vững tại các khu di sản*” tại Trung Quốc cho đ/c Phong từ ngày 24/3-27/3

5/ Công tác đào tạo và tổ chức:

- 01 đ/c đang học cao cấp lý luận chính trị, 01 đ/c học Đại học Văn hóa.

6/ Công tác hành chính - tài vụ:

- Trong tháng 3/2008, cơ quan đã phát hành 62 văn bản (gồm: 19TTr, 2 TB, 14BC, 22CV, 2DT, 1QĐ, 2BB). Tiếp tục nhập dữ liệu phần mềm kế toán tháng 3/2008; Kinh phí hoạt động hành chính sự nghiệp trong tháng 3 năm 2008 là: 252.294.000 đạt:18% kế hoạch năm.

CÔNG TÁC ĐẢNG - ĐOÀN THỂ

- **Chi bộ:** Hoàn thành hồ sơ đăng ký Chi bộ TSVM; Tiếp tục thẩm tra lý lịch đề nghị kết nạp đ/c Duy Trung, Vinh, Hoàng...

- **Công đoàn:** Tăng cường phát hành ấn phẩm cho các điểm di tích; Phối hợp chuẩn bị các nội dung tổ chức các hoạt động tuần Văn hóa - Du lịch năm 2008.

- **Chi đoàn:** Tham gia hoạt động tháng thanh niên: ngày hội đoàn kết thanh niên, gặp mặt lãnh đạo thành phố với khối CNVC nói về cải cách hành chính. Phát hành đĩa CD về LSCM Hội An trong đoàn viên thanh niên. Tham gia Hội trại “*Tự hào tuổi trẻ Thành phố Anh hùng*”.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	01
I/ Trao đổi chuyên môn - nghiệp vụ	
Phát hiện cổ vật tại Khu phố cổ Hội An <i>Võ Hồng Việt</i>	02
- Một số di tích tôn giáo tín ngưỡng ở Kim Bồng Hội An <i>Tống Quốc Hưng</i>	03
- Kết quả khảo sát khu di tích miếu Bà Cổ <i>Trương Hoàng Vinh</i>	06
- Giá trị lịch sử - văn hóa - nghệ thuật di tích nhà thờ tộc Trương (<i>Đôn Mục Đường</i>) <i>Trương Hoàng Vinh</i>	09
- Kết quả khảo sát di tích lăng Trà Quân <i>Võ Hồng Việt</i>	11
- Sử dụng vật liệu xây dựng trong tu bổ di tích ở Đô thị cổ Hội An những vấn đề cần quan tâm <i>Võ Đăng Phong</i>	15
- Trao đổi quanh một số đồ sứ trang trí đề tài Chim liên cánh - Cây liên cành <i>Trần Văn An</i>	18
II - Tin tức - sự kiện:	
- Triển lãm Hội An truyền thống và phát triển <i>Lê Thị Tuấn</i>	19
- Phát hiện cổ vật sứ thời Minh Trung Quốc <i>Tống Quốc Hưng</i>	20
- Tổ chức thi sáng tác “ <i>Tôn vinh di sản Hội An</i> ” <i>Tống Quốc Hưng</i>	20
- Lễ hội Nguyên Tiêu <i>Tống Quốc Hưng</i>	20
- Khánh thành miếu tổ nghề yến Thanh Châu <i>Tống Quốc Hưng</i>	20
- Tổ chức tọa đàm về “ <i>Bảo tồn vững chắc và phát huy bền vững Di sản văn hóa ở Hội An</i> ” <i>Tống Quốc Hưng</i>	21
- 13 di tích lịch sử - văn hóa ở Hội An được xếp hạng di tích cấp Tỉnh <i>Tống Quốc Hưng</i>	21
- Một số sự kiện văn hóa - xã hội ở Hội An đầu năm 2008 - <i>Quảng Văn Quý - Trương Hoàng Vinh - Võ Hồng Việt - Trần Thị Lệ Xuân</i>	21
III - Bạn cần biết:	
- Một số thông tin về các bảo tàng - di tích ở Đô thị cổ Hội An <i>Nguyễn Trần Cẩm Giang</i>	29
- Một số thông tin về các hiện vật đang lưu giữ tại kho bảo tàng <i>Trần Công Trung</i>	29
- Hiến tặng hiện vật cho bảo tàng <i>Lê Thị Tuấn</i>	30
- Công tác nghiên cứu sưu tầm hiện vật <i>Huỳnh Văn Hòa</i>	30
- GS.KTS Tomoda nói chuyện với cán bộ Trung tâm QLBT Di tích Hội An về kiến trúc cổ Việt Nam <i>Võ Hồng Việt</i>	31
- Tình hình quản lý sử dụng di tích vùng ven Hội An quý I năm 2008 <i>Quảng Văn Quý</i>	31
- Công tác tư vấn tu bổ di tích - Thông tin di sản quý I <i>Văn phòng Tư vấn Thông tin di sản</i>	33
- Hoạt động đối ngoại quý I <i>Lê Thị Thu Thủy</i>	33
- Đi công tác ở nước ngoài <i>Lê Thị Thu Thủy</i>	34
- In ấn sách về Hội An <i>Tống Quốc Hưng</i>	34
- Tin hoạt động tháng 1, tháng 2 năm 2008	35
- Tin hoạt động tháng 3, tháng 4 năm 2008	37

Chỉ đạo nội dung:

Trần Văn An, Nguyễn Chí Trung, Nguyễn Đức Minh

Biên tập và trình bày

Tổng Quốc Hưng, Trương Hoàng Vinh, Quảng Văn Quý,
Võ Hồng Việt, Nguyễn Tuyết Phi, Trần Thị Lệ Xuân, Nguyễn Ngọc Trân

Bìa:

Nguyễn Ngọc Trân
Võ Đăng Phong
Vũ Công Thành



LƯU HÀNH NỘI BỘ